

Digitally signed by NGUYỄN THỊ
HUỆ MINH
DN: C=VN, S=BẮC NINH, L=Bắc
Ninh, CN=NGUYỄN THỊ HUỆ MINH,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=C
MND:125598851
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2021.03.30 11:30:27+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

4 /DBC-VPHĐQT

Báo cáo thường niên
và Báo cáo phát triển bền vững
năm 2020

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam

- Mã chứng khoán: DBC

- Địa chỉ trụ sở: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại liên hệ: 0222 3826077 Fax: 0222 3896000

- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Huệ Minh - Chánh văn phòng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững năm 2020

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
30/3/2021 tại đường dẫn: www.dabaco.com.vn.**

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên & Báo cáo
phát triển bền vững 2020.



Nguyễn Thị Huệ Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
DABACO GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Dabaco tự hào thiết lập lên mặt bằng tiêu chuẩn mới trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm, tiên phong dẫn dắt thị trường và chủ động tạo ra sự đột phá trong từng sản phẩm, kiến tạo tương lai và mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người lao động và người tiêu dùng.



www.dabaco.com.vn

35 - Lý Thái Tổ - Võ Cường - Bắc Ninh - Bắc Ninh



DABACO GROUP

ĐƠN VỊ ANH HÙNG LAO ĐỘNG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI



MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của các chủ sở hữu

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. những cải tiến về cơ cấu, tổ chức, chính sách, quản lý
4. kế hoạch phát triển trong tương lai
5. báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý cổ đông!

Năm 2020 là năm đầy thách thức của nền kinh tế. Sự bùng phát đại dịch COVID-19 với tốc độ lây lan rất nhanh và mức độ nguy hiểm chưa từng có trong lịch sử đã tác động mạnh mẽ, toàn diện đến mọi mặt của đời sống, kinh tế, chính trị, xã hội toàn cầu.

Đối với ngành chăn nuôi, đây là một năm có nhiều biến cố do phải chịu “khó khăn kép” từ dịch tả lợn Châu Phi và đại dịch COVID-19. Ngay từ giai đoạn đầu năm, Ban lãnh đạo tập đoàn đã chỉ đạo quán triệt đối với các đơn vị trong tập đoàn thực hiện nghiêm túc trong công tác vệ sinh phòng dịch, chăn nuôi an toàn sinh học, tuyệt đối không để dịch tả bùng phát và lây lan. Cùng với tín hiệu tích cực của thị trường và sự đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên trong tập đoàn, năm 2020, tập đoàn DABACO ghi nhận sự phát triển đột phá, là mốc son đánh dấu 25 năm trưởng thành và phát triển.

Năm 2021, dự báo tình hình thế giới, khu vực diễn biến khó lường, đặc biệt, đại dịch COVID-19 chưa thể sớm kết thúc, dịch tả lợn Châu Phi đang diễn biến hết sức khó lường đòi hỏi Ban lãnh đạo Tập đoàn phải thực sự nhạy bén, linh hoạt và có những quyết sách phù hợp, kịp thời, cũng như xây dựng kịch bản tăng trưởng, triển khai quyết liệt từng nhóm giải pháp đối với từng đơn vị, tiết kiệm triệt để nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản xuất. Chúng tôi tin tưởng rằng bằng kinh nghiệm, bản lĩnh cũng như năng lực tài chính, nhân sự, khoa học kỹ thuật sẵn có, Tập đoàn Dabaco quyết tâm sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó, hứa hẹn sẽ gặt hái nhiều thắng lợi mới, thành công mới.

Thay mặt HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Tập đoàn DABACO Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn Quý cổ đông, đối tác, bạn hàng đã tin nhiệm, đầu tư và đồng hành cùng DABACO. Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



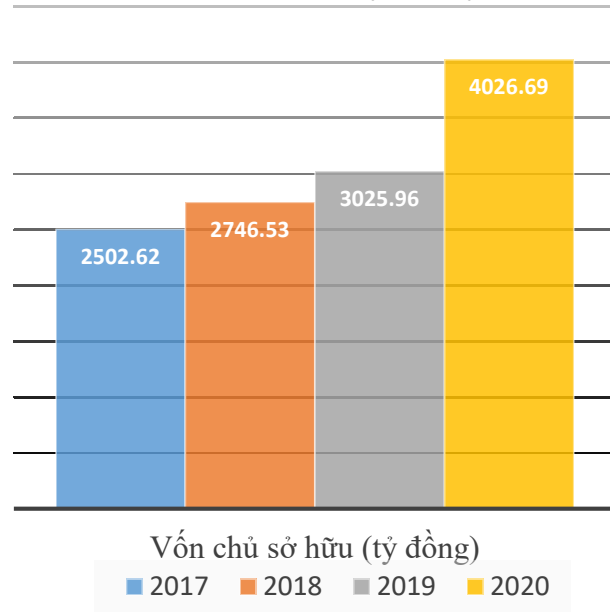
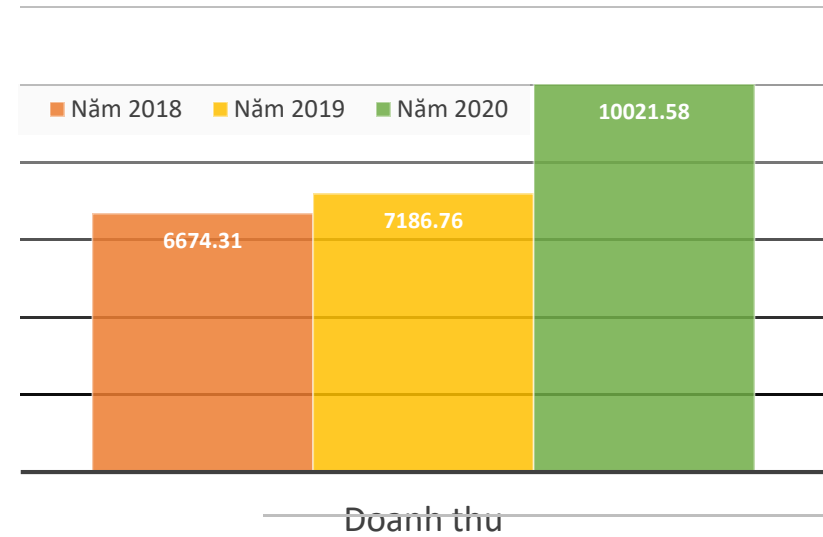
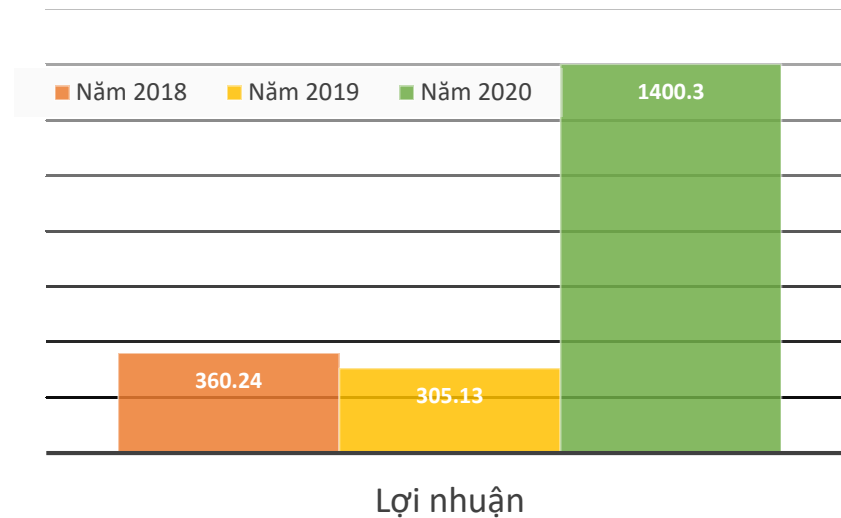
Nguyễn Như So

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

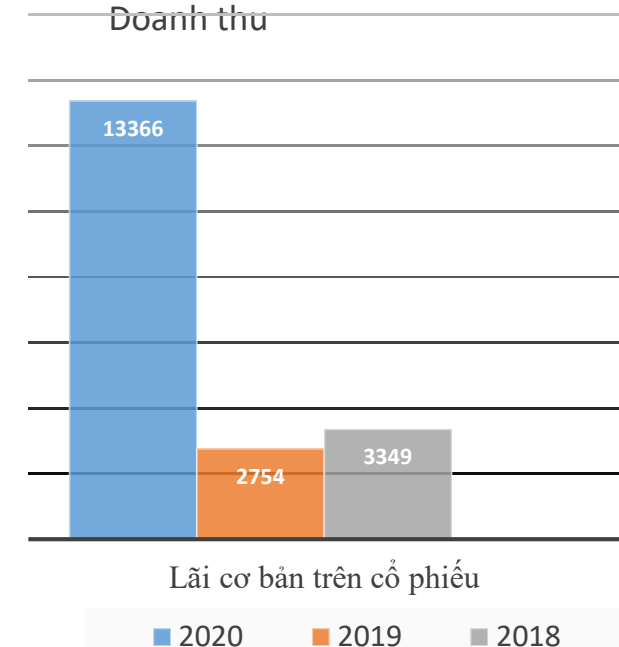


Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
Mã số doanh nghiệp:	2300105790
Địa chỉ:	Số 35 đường Lý Thái Tổ - P. Võ Cường – TP. Bắc Ninh – T. Bắc Ninh
Điện thoại:	0222 3 826 077 – 3 895 111
Vốn điều lệ	1.047.639.110.000 đồng
Email:	contact@dabaco.com.vn
Website:	www.dabaco.com.vn
Mã chứng khoán:	DBC
Sàn niêm yết:	Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX)

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NĂM 2020



Giá cổ phiếu đạt đỉnh 65.000đ/cp



TẦM NHÌN



Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm với chuỗi giá trị bền vững 3F (feed-farm-food); Tiên phong ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong nông nghiệp một cách hiệu quả nhất.

SỨ MỆNH

Kiểm soát chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm, mang đến cho cộng đồng sản phẩm & dịch vụ có chất lượng tốt, an toàn, hiệu quả bằng sự trân trọng và trách nhiệm cao nhất. Qua đó góp phần phát triển và nâng tầm vị thế thương hiệu nông nghiệp-thực phẩm Việt trên thị trường Quốc tế.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Theo đuổi việc xây dựng nền nông nghiệp bền vững, tập trung mọi nguồn lực với mục tiêu phát triển kinh doanh công - nông nghiệp thực phẩm khép kín, hiện đại. Mang đến giá trị dựa trên triết lý 3 lợi ích “Lợi ích cho đất nước, người dân và Công ty”.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1996

Thành lập Công ty với tên gọi đầu tiên là Công ty Nông sản Hà Bắc.

1997

Xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn gia súc Đải Bắc công suất 5 tấn/giờ và Xí nghiệp gà giống công nghiệp Lạc Vệ.

1998 -1999

Thành lập Chi nhánh công ty tại Hà Nội và Cửa hàng xăng dầu tại xã Lạc Vệ.

2000

Thành lập Xí nghiệp giống gia súc, gia cầm Thuận Thành.

2002

Khánh thành Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Topfeeds công suất 250.000 tấn/năm.

2003

Khánh thành Xí nghiệp lợn giống hương nạc Thuận Thành.

2004

Khánh thành Trụ sở chính của Công ty tại số 35 đường Lý Thái Tổ, Bắc Ninh.

2005

Khánh thành Nhà xử lý nguyên liệu Khắc Niệm. Kể từ ngày 01/01/2005, Công ty chính thức cổ phần hóa với tên gọi Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006

Khánh thành Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Kinh Bắc.

Thành lập Công ty TNHH Đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công và Xí nghiệp giống lợn Lạc Vê.

2007

Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV DABACO Tây Bắc. Khánh thành Cảng DABACO Tân Chi (giai đoạn 1).

2008

Thành lập Công ty TNHH Lợn giống DABACO, Cty TNHH Đầu tư phát triển chăn nuôi lợn DABACO, Cty TNHH Chế biến thực phẩm DABACO và Trung tâm chẩn đoán thú y DABACO.

2008

Ngày 18/3/2008, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 29/4/2008, đổi tên thành Công ty cổ phần DABACO Việt Nam.

2009

Khánh thành Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi DABACO công suất 200.000 tấn/năm; Siêu thị DABACO Lạc Vê.

Thành lập Công ty TNHH Thương mại Hiệp Quang. Tăng vốn điều lệ lên 254 tỷ đồng.

2010

Khánh thành Nhà máy giết mổ gà, thành lập Cty TNHH Bất động sản DABACO, Cty TNHH ĐTXD&PT Hạ tầng DABACO, Trung tâm thương mại DABACO Lý

2011

Thành lập Công ty TNHH Nông nghiệp CNC DABACO và một số doanh nghiệp dự án triển khai dự án BT. Ngày 26/3/2011, đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

2012

Khánh thành Nhà máy chế biến TACN DABACO Hoàn Sơn.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2013

Thành lập TT nghiên cứu gà 9 cựa DABACO; Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển giống gia cầm DABACO; NM sản xuất con giống gia cầm; XN gà đẻ siêu trứng.

2014

Khánh thành Siêu thị DABACO Gia Bình
Khánh thành Dây chuyền xử lý trứng tự động MOBA – Hà Lan.

2015

Thành lập Cty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam, Cty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam, Cty TNHH Lợn giống DABACO Hải Phòng, Cty TNHH Lợn giống DABACO Phú Thọ và TT công nghệ sinh học DABACO.

2016

Ngày 28/12/2016, khánh thành Khách sạn Le Indochina đạt tiêu chuẩn 5 sao. Thành lập Cty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài.

2017

Khánh thành TTTM DABACO Từ Sơn; CV HĐH BN; Khu CN tại Hà Nam, Phú Thọ, Lương Tài, Hải Phòng, Bình Phước và NM TÁC N Nasaco Hà Nam; NM SX bột nhựa XK, NM chế biến trứng; Thành lập Cty TNHH phân bón hữu cơ Việt Nhật, Cty TNHH dầu thực vật.

2018

Tháng 4/2018, khánh thành Trung tâm thương mại DABACO Quế Võ.
Thành lập Cty TNHH DABACO Tuyên Quang, Cty TNHH đầu tư và phát triển cụm công nghiệp Khúc Xuyên, Cty TNHH xây dựng đường H2.

2019

Tháng 5/2019, khánh thành nhà máy ép dầu thực vật DABACO và nhà máy chế biến trứng gia cầm DABACO. Thành lập Cty TNHH DABACO Bình Phước bao gồm Khu chăn nuôi gà giống Công nghệ cao và NM TÁC N DABACO Bình Phước.

2020

Tháng 5/2020 động thổ thi công tuyến đường H2.
Tháng 10/2020 thành lập Cty TNHH DABACO Hòa Bình
Tháng 12/2020 trao giải cuộc thi sáng tác ca khúc viết về DABACO.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

Tập đoàn DABACO đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý



- Huân chương lao động hạng Ba.
- Bằng khen của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.
- Bằng khen của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh.
- Bằng khen của UBND tỉnh Bắc Ninh.
- Bằng khen của Tổng Cục thuế
- Chủ tịch nước Cộng hoà XHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.
- Bằng khen của Ủy Ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

- Huân chương lao động hạng nhì.
- Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam – Thương hiệu Vàng chất lượng”.
- Giải thưởng “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”.
- Cúp vàng Chất lượng hội nhập cho SP thức ăn đậm đặc cho lợn.
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao cho ngành TACN.
- Giải thưởng “Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam Vàng”.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Chứng nhận hàng Nông Lâm Thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại.
- Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng”.
- Giải thưởng Thương hiệu Việt Hội nhập WTO.
- Cúp vàng cho sản phẩm Thức ăn đặc biệt cho lợn con tập ăn.

- Top 50 thương hiệu chứng khoán uy tín trên TTCK Việt Nam.
- Giải thưởng “Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển”.
- Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam – Thương hiệu Vàng chất lượng”.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Giải thưởng “Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển”.
- Giải thưởng Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu 1.000 năm.
- Chứng nhận “Thương hiệu Việt” cho sản phẩm thức ăn hỗn hợp Topfeeds.
- Top 500 thương hiệu Việt hàng đầu Việt Nam 2010.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

Tập đoàn DABACO đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý



- Giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Top 100 hàng Việt Nam tin dùng.
- Chứng nhận sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm đạt danh hiệu “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.



- Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải vàng Chất lượng Việt Nam.
- Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập nhiều nhất 2012.
- Top 15 cổ phiếu trên sàn HNX được niêm yết trên Sở GDCK Asean (Asean Star) và Top 30 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất trên sàn Hà Nội (HNX 30).
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.



- Giải thưởng Asian Feed Miller of the Year 2013.



- Top 100 Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2014.
- Top 30 Doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2013 – 2014 và Top 15. Doanh nghiệp đóng góp tích cực cho TTCK tại HNX từ năm 2009 – 2014.
- Giải thưởng Công ty quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo chuỗi tốt nhất do Cục Chăn nuôi trao tặng.
- Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm Văn hóa doanh nhân trao tặng).



- Huân chương lao động hạng Nhất (lần 2).
- Danh hiệu “Doanh nghiệp vì nhà nông” và Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam” cho sản phẩm “Giống Gà J – DABACO” (Bộ Nông nghiệp & PTNT trao tặng).
- Top 50 thương hiệu có giá trị lớn nhất Việt Nam năm 2015 do Tổ chức định giá Brand Finance (Anh) bình chọn.
- Giải thưởng sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu 2014 đối với sản phẩm “Trứng Gà DABACO Omega 3”.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

Tập đoàn DABACO đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý



- Cờ thi đua của Chính phủ
- Vinh danh “Doanh nghiệp đồng hành cùng nhà nông” và “Nhà lãnh đạo xuất sắc vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam”.
- Giải thưởng “Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2016”.
- Giải thưởng Công ty có trang trại gà đẻ trứng lớn nhất năm 2015-2016.



- Giải thưởng “Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017”.
- Giải thưởng “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.



- Tập thể lao động xuất sắc.
- Doanh nghiệp có năng lực Quản trị tài chính tốt nhất và đứng đầu ngành Thức ăn gia súc trên sàn chứng khoán Việt Nam.
- Doanh nghiệp vì nhà nông.
- Bông lúa vàng Việt Nam.



- Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên Sàn chứng khoán do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam 2018 và đứng đầu ngành thức ăn chăn nuôi.



- Năm thứ 2 liên giành giải thưởng Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên Sàn chứng khoán do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Top 50 doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo & sản phẩm/dịch vụ uy tín chất lượng năm 2020

DANH HIỆU TIÊU BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HĐQT ÔNG NGUYỄN NHƯ SƠ

“Trong suốt hành trình gần 25 năm qua, bản thân tôi cũng như toàn bộ các thế hệ lãnh đạo, CBNV tập đoàn vẫn luôn nỗ lực không mệt mỏi để đổi mới toàn diện, chú trọng đầu tư cả về con người và hệ thống nhằm mang đến những trải nghiệm tích cực, đồng hành và tận tâm với khách hàng.”

Trích lời chủ tịch HĐQT

Nguyễn Như Sơ



Chủ tịch HĐQT - Nguyễn Như Sơ
nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kì đổi mới

Anh hùng Lao động thời kì đổi mới là danh hiệu vinh dự cao nhất được Nhà nước tặng cho những tập thể hoặc cá nhân lao động dũng cảm và sáng tạo, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong sản xuất và công tác.



Chủ tịch HĐQT - Nguyễn Như Sơ
Doanh nhân xuất sắc Châu Á Thái Bình Dương

APEA là giải thưởng uy tín bậc nhất châu Á, nhằm kết nối các doanh nhân và doanh nghiệp hàng đầu khu vực Châu Á – Thái Bình Dương để thúc đẩy sự đổi mới, tạo ra cơ hội giao lưu, hợp tác trong khu vực và quốc tế.

CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH



Trên hành trình thực thi sứ mệnh: Kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp - thực phẩm, Dabaco hoàn toàn tự tin cạnh tranh với các thương hiệu lớn trong khu vực và trên thế giới về chất lượng cũng như giá cả, khi sở hữu những ưu thế mạnh mẽ về nhân sự trình độ cao, công nghệ tân tiến, và chuỗi giá trị khép kín: Feed-Farm-Food, mô hình sản xuất hiện đại và hoàn chỉnh được Dabaco dày công xây dựng và phát triển lên hình thái rất cao, với bản sắc riêng biệt. Không dừng lại ở đó, Dabaco vẫn tiếp tục nghiên cứu, cải tiến nhằm biến các giá trị khoa học trở thành giá trị sức khỏe của người tiêu dùng, thông qua các sản phẩm nông nghiệp - thực phẩm sạch và độc đáo.

MẠNG LƯỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



Với mục tiêu không ngừng phát triển và mở rộng địa bàn kinh doanh, các sản phẩm của DABACO đã có mặt và lan tỏa tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước, với hệ thống hàng ngàn đại lý, nhà phân phối và văn liên tục gia tăng về số lượng và chất lượng, là cầu nối quan trọng để các sản phẩm chất lượng cao của DABACO đến tay người chăn nuôi, người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi.

Quản lý và Hoàng Sa



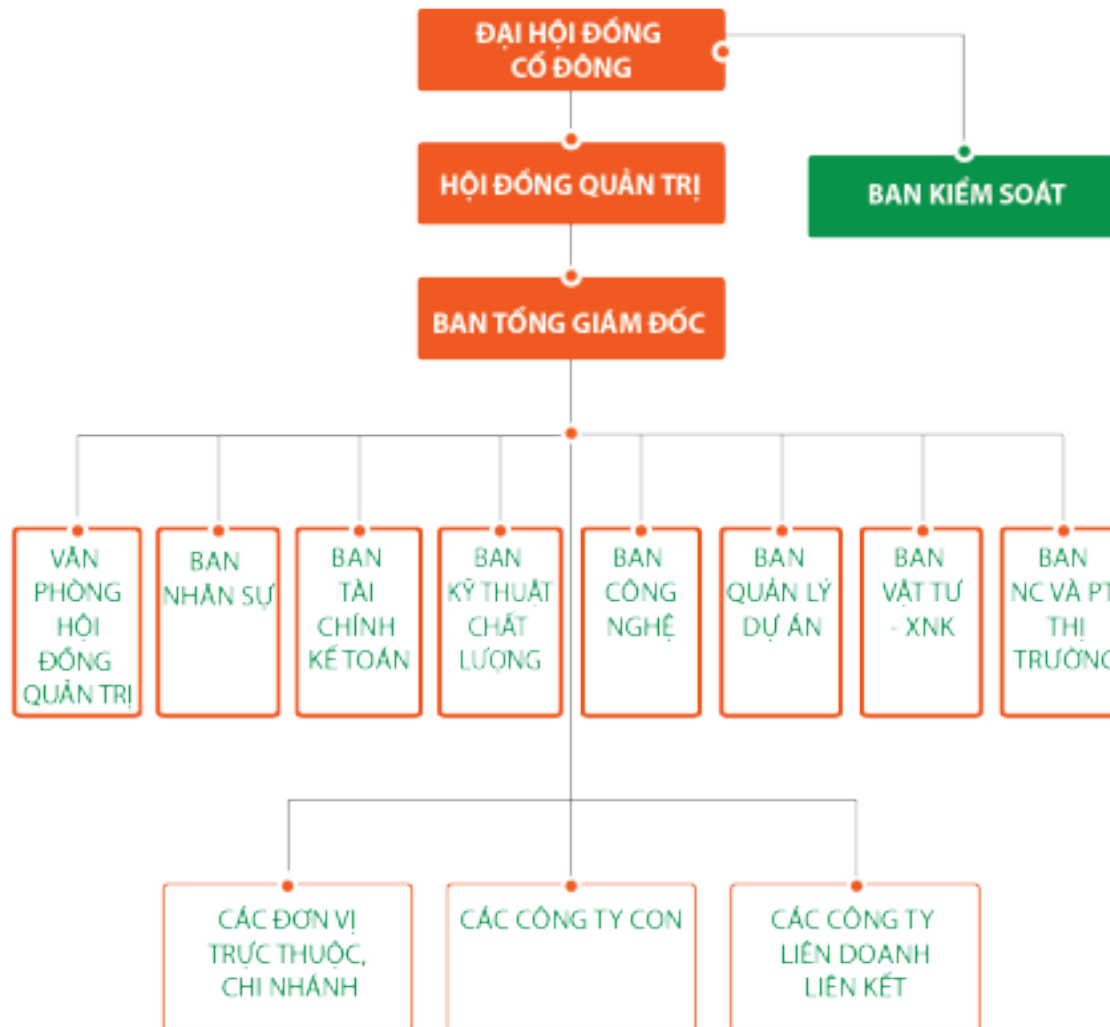
Dabaco sở hữu hệ thống Nhà máy thức ăn chăn nuôi tại các địa bàn trọng yếu từ Bắc vào Nam, với tổng công suất lên đến 1,5 triệu tấn/năm, với các thương hiệu đã trở nên quen thuộc như DABACO, Topfeeds, Nasaco, Kinh Bắc, Khangti Vina, Growfeed, Nutreco, Sunshine, S-Star.

Dabaco tự hào là công ty hàng đầu cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm và thủy sản với trọn bộ sản phẩm cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi vì một nền chăn nuôi quy mô lớn, năng suất cao và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

Quản lý và Hoàng Sa



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM



Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Nhờ vào nền tảng kinh nghiệm cùng với khả năng quản lý, điều hành mang tính đột phá của Ban lãnh đạo, đã thúc đẩy công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng.

Tập đoàn DABACO Việt Nam gồm có các Công ty con, công ty trực thuộc, công ty liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề.

Một doanh nghiệp có hàng nghìn nhân sự, kênh phân phối rộng khắp, doanh thu hàng chục nghìn tỷ đồng... nhưng giá trị cốt lõi, cội nguồn của DABACO GROUP lại nằm ở yếu tố con người. “Lấy trách nhiệm, hợp tác, đãi ngộ làm phương châm hành động” là kim chỉ nam trong quá trình xây dựng đội ngũ cũng như tìm và giữ những con người phù hợp nhất trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn của DABACO GROUP.

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI CAO CẤP DABACO

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP.Bắc Ninh – T. Bắc Ninh

Tel: 0222 3 821 243



Xác định công nghệ là yếu tố then chốt để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp DABACO được đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và tự động hóa cao, công suất 200.000 tấn/năm, sản xuất đa dạng các loại sản phẩm cho gia súc, gia cầm, thủy cầm đáp ứng tất cả các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi. Các khâu lấy mẫu, nhập nguyên liệu, xếp bao được thực hiện bởi các Robot và điều khiển từ xa qua hệ thống điều khiển trung tâm, đảm bảo độ chính xác cao, giảm thiểu nhân lực.

Nhà máy được tổ chức BVQI cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 và ISO 22000 và tiêu chuẩn thực hành tốt 5S, sản phẩm đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn công bố và vượt trội về chất lượng.

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI CAO CẤP TOPFEEDS

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP.Bắc Ninh – T. Bắc Ninh
Tel: (0222) 3 821 243 | Fax: (0222) 3 822 195



Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp TOPFEEDS có quy mô lớn, sản xuất sản phẩm đa dạng về chủng loại và chất lượng mang nhãn hiệu TOPFEEDS, NASACO, KHANGTI Vina, GROWFEED. Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn

ISO 9001, 22.000 giúp Công ty ổn định về sản lượng nâng cao chất lượng, giảm giá thành.

Dây chuyền thiết bị tự động, được nhập khẩu đồng bộ từ các nước có nền sản xuất thức ăn chăn nuôi phát triển như Mỹ, EU, Đài Loan... Nhà máy đang tiếp tục nâng cấp trang thiết bị hiện đại, đầu tư chất xám, không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm..





ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI NASACO HÀ NAM

Địa chỉ: Đường D2, KCN Hòa Mạc, Thị trấn Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
Tel: (0226) 3.567.666 | Fax: (0226) 3.585.555



Công ty chế biến thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam được đầu tư xây dựng trên diện tích 68.000m², tổng mức đầu tư trên 30 triệu USD, công suất 350.000 tấn/năm, công nghệ Châu Âu, là Nhà máy có quy mô lớn và công nghệ hiện đại bậc nhất hiện nay, sản xuất tất cả các dòng sản phẩm thức ăn cho lợn, gà, ngan, vịt, chim cút và bò chất lượng cao và ổn định. Hệ thống dây chuyền công nghệ tự động hóa, được điều khiển bằng phần mềm PLC. Đặc biệt, Phòng thí nghiệm đạt Tiêu chuẩn quốc gia VILAS được trang bị đầy đủ hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại cùng đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm đảm bảo phân tích và kiểm soát tốt các chỉ tiêu kỹ thuật, dinh dưỡng của nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi.

CÔNG TY TNHH NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: 02223.847.995 / 847.997

Công ty TNHH NUTRECO là công ty chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản lớn nhất Việt Nam. Sản phẩm của công ty được sản xuất trên dây chuyền hiện đại được nhập toàn bộ từ Châu Âu với công suất trên 300.000 tấn/năm. Đặc biệt, Công ty sở hữu riêng một dây chuyền khép kín sản xuất thức ăn cho lợn con.

Ưu điểm khác biệt của thức ăn lợn sữa thương hiệu Nutreco là lợn con không bị tiêu chảy, tăng trọng nhanh, da hồng, lông mượt, phát triển khỏe mạnh. Với lợi thế về giao thông, nguồn nhân lực dồi dào, năng lực tài chính vững mạnh, Công ty luôn nỗ lực hết mình để khẳng định giá trị thương hiệu vàng, đi đầu về chất lượng, đem lợi ích đến người tiêu dùng.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂC N DABACO HOÀN SƠN

Địa chỉ: Khu CN Đại Đồng - Hoàn Sơn,
xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3848 202

Chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi cho lợn sữa, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi DABACO Hoàn Sơn đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất của Mỹ. Giá trị vượt trội của Nhà máy là hệ thống máy giã nỡ, làm chín và khử trùng để tạo độ xốp cho viên, rất tốt cho hệ tiêu hóa, kích thích cảm giác thèm ăn của lợn con. Hệ thống quản lý được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, đảm bảo ổn định sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm.



NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đồi, Tân Hưng, Đồng Phú, BP
Tel: (0271) 3835 836



Nhà máy thức ăn chăn nuôi DABACO Bình Phước sản xuất và cung ứng ra thị trường các dòng sản phẩm thức ăn chăn nuôi đa dạng, phong phú cho heo, gà, vịt, chim cút, đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi.

Kết tinh công nghệ kỹ thuật hiện đại, Nhà máy được đầu tư dây chuyền sản xuất vận hành tự động bởi hệ thống điều khiển trung tâm. Do vậy, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, đạt tới độ chính xác cao, đáp ứng đúng các chỉ tiêu dinh dưỡng của công thức. Đặc biệt, công nghệ làm chín, tiệt trùng nguyên liệu thô giúp tăng độ xốp, mùi thơm của viên, kích thích tính thèm ăn, tốt cho hệ tiêu hóa và sức khỏe của vật nuôi.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI THỦY SẢN KINH BẮC

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3825 111 – 3829 949



Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Kinh Bắc được đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, đồng bộ, xuất xứ Châu Âu, công suất 100.000 tấn/năm. Sản xuất đa dạng các loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu chăn nuôi thủy hải sản thâm canh, hướng tới nền nông nghiệp phát triển bền vững, an toàn sinh học. Bao gồm các dòng sản phẩm dạng viên nổi và viên chìm cho cá có vảy, cá da trơn, cá diêu hồng, ếch, cá hồi, cá tầm, cá biển ...

Các sản phẩm được tối ưu hóa về mặt dinh dưỡng và được bổ sung thêm Enzym giúp tăng hệ số tiêu hóa, giảm hệ số tiêu tốn thức ăn FCR, giúp cá lớn nhanh, thịt chắc, mang lại hiệu quả kinh tế cao, thân thiện với môi trường.

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN THỦY SẢN NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh



Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Nutreco được đầu tư công nghệ hiện đại, ứng dụng tự động hóa tối đa, công nghệ ép đùn mới, công nghệ sấy thông minh, hệ thống nghiền siêu mịn. Nhờ công nghệ hiện đại, Nhà máy có thể sản xuất đa dạng các loại sản phẩm, đáp ứng dinh dưỡng đảm bảo cho FCR tối ưu. Đặc biệt Nhà máy áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng khép kín, đảm bảo tối đa về an toàn vệ sinh thực phẩm. đồng bộ, mức độ tự động hóa cao, với công suất 80.000 tấn/năm, sản xuất các sản phẩm thức ăn thủy hải sản gồm cả 2 dạng viên nổi và viên chìm cho cá vảy, cá da trơn, cá điêu hồng, cá tầm, cá biển, cá hồi...





TRẠI SẢN XUẤT - THỰC NGHIỆM CÁ LỒNG KINH BẮC

Địa chỉ: Xã Hán Quảng – H.Quế Võ – T.Bắc Ninh



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG HẠT NHÂN DABACO

Địa chỉ: Xã Tân Chi, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh
Tel: (0222) 372 1649

Công ty tập trung vào hoạt động chăn nuôi lợn giống, sản xuất và kinh doanh mua bán lợn, lợn giống. Chuyên cung cấp con giống thương phẩm 3 máu, 4 máu ngoại, có trọng lượng từ 6,5 - 15 kg với số lượng và chất lượng tốt, nhằm đảm bảo nhu cầu của khách hàng, mỗi năm công ty cung cấp cho thị trường 55.000 – 60.000 lợn con giống nuôi thịt. Đàn lợn giống đã được tiêm đầy đủ các loại vaccin phòng bệnh như (dịch tả, LMLM, suyễn, tai xanh, cerco...).



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO LƯƠNG TÀI

Địa chỉ: Thanh Khê, Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh
Điện thoại: 0222 3895 111

Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài là đơn vị chăn nuôi heo giống đạt năng suất chăn nuôi tương đương các nước phát triển của châu Âu và Mỹ, đơn vị đã đạt được những kết quả đáng kể về chất lượng với năng suất sinh sản của lợn nái vượt trên cả lý thuyết. Đây là một mô hình mẫu cho phát triển trang trại chăn nuôi heo tại Việt Nam.



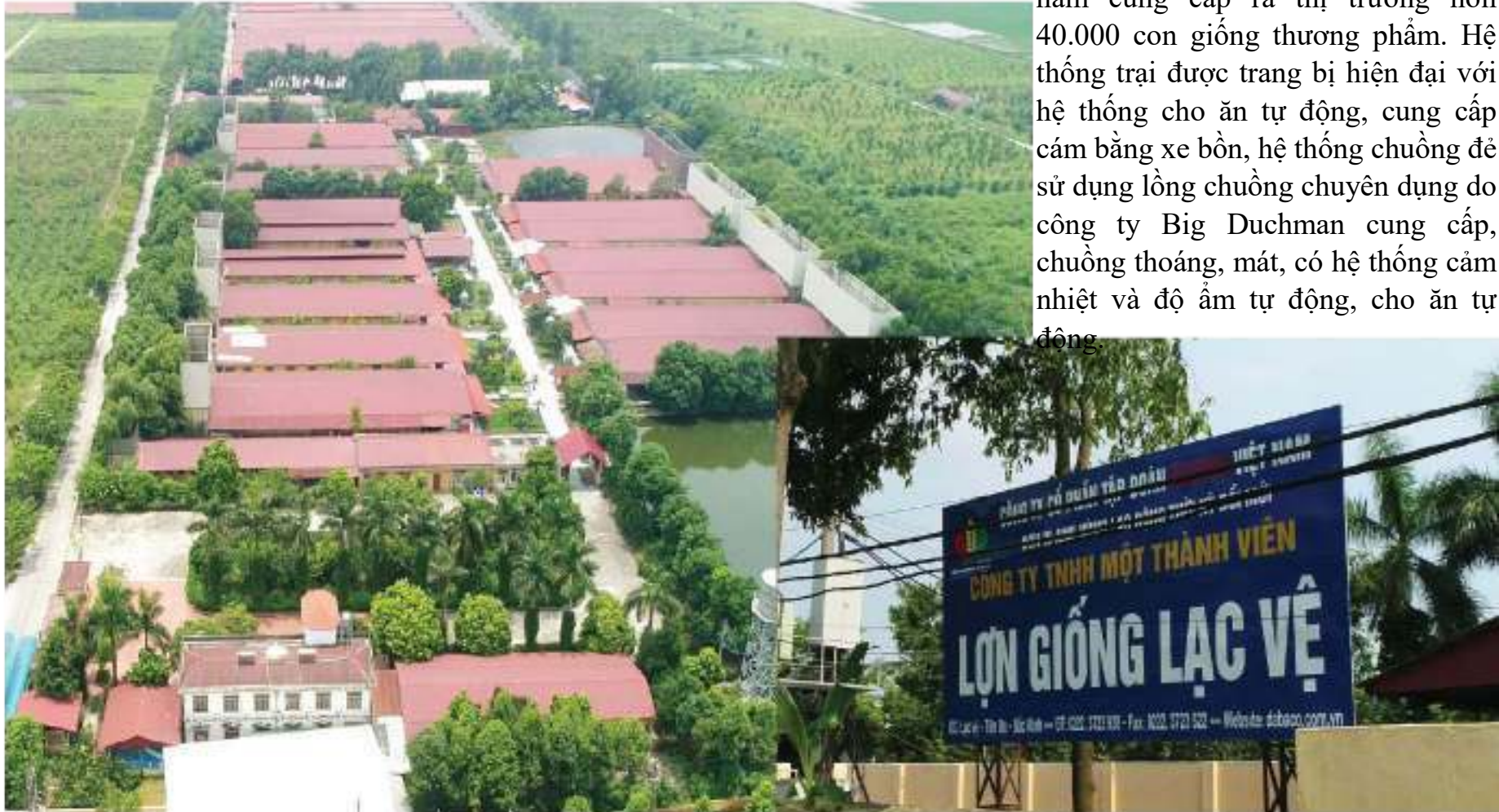


ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV LỢN GIỐNG LẠC VỆ

Địa chỉ: xã Lạc Vệ, H.Tiên Du, T.Bắc Ninh
Tel: (0222) 3723 938

Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ với quy mô 1800 nái, hàng năm cung cấp ra thị trường hơn 40.000 con giống thương phẩm. Hệ thống trại được trang bị hiện đại với hệ thống cho ăn tự động, cung cấp cám bằng xe bồn, hệ thống chuồng để sử dụng lồng chuồng chuyên dụng do công ty Big Duchman cung cấp, chuồng thoáng, mát, có hệ thống cảm nhiệt và độ ẩm tự động, cho ăn tự động.





ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÔNG TY TNHH MTV LỢN GIỐNG DABACO HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Trại Viên, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Điện thoại: 0982 993 707



Với qui mô 2.200 con lợn nái cơ bản, hệ thống trang thiết bị chăn nuôi được đầu tư bài bản, hiện đại, mỗi năm Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hải Phòng sản xuất khoảng 60.000 con lợn giống thương phẩm.

Là khu chăn nuôi tập trung theo hướng công nghệ cao chuyên sản xuất con giống cung cấp cho thị trường giống lợn chất lượng cao, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm và phát triển mạnh mẽ chuỗi giá trị 3F (Feed – Farm - Food) của Tập đoàn Dabaco Việt Nam.





ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HÀ NAM

Địa chỉ: Thượng Vỹ, Nhân Chính, Lý Nhân, Hà Nam
Điện thoại: 02266505666

Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam được xây dựng trên diện tích 130.000m², quy mô 3.200 con lợn nái, mỗi năm sản xuất khoảng 90.000 con lợn giống thương phẩm. Công ty đặt tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam – một trong những trung tâm chăn nuôi và giết mổ lợn lớn nhất miền Bắc. Hệ thống chuồng trại hiện đại, khép kín được nhập khẩu đồng bộ của hãng Big Dutchman (Đức).



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO PHÚ THỌ

Địa chỉ: Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại: 0210 8821821



Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ với quy mô 4.800 con lợn nái được xây dựng trên diện tích 65 ha tại tỉnh Phú Thọ, đây là một trong những khu chăn nuôi lợn giống bố mẹ lớn và hiện đại bậc nhất hiện nay.

Toàn bộ quy trình chăn nuôi và sinh sản được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ các tiêu chuẩn của DABACO, điển hình, các cá thể heo sẽ ứng dụng theo công nghệ 4.0 được gắn chip và được vận hành bởi một phần mềm quản lý hiện đại bậc nhất Việt Nam, giúp kiểm soát chặt chẽ đến từng cá thể heo.

CÔNG TY TNHH DABACO TUYÊN QUANG

Địa chỉ: Định Trung, Phúc Ứng, Sơn Dương, Tuyên Quang

Điện thoại: 0207 6561666



Công ty TNHH DABACO Tuyên Quang, thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam, đang đầu tư Dự án Tổ hợp sản xuất giống gia súc, gia cầm trên diện tích 36 ha. Đến thời điểm này, Công ty đã đầu tư 1000 tỷ đồng xây dựng các khu nuôi lợn nái, lợn hậu bị, lợn thương phẩm, khu nuôi gia cầm... với quy mô đàn lợn nái gần 2000 con; lợn thương phẩm đạt 60.000 con, nguồn gốc từ trại lợn giống của DABACO.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724 323





ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV GÀ GIỐNG DABACO

Địa chỉ: Km6, Quốc lộ 38, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Tel: (0222) 3723 713



Công ty TNHH MTV Gà giống DABACO đã và đang khẳng định thương hiệu số 1 về giống gà màu trên thị trường cả nước với các giống gà độc quyền có được từ kết quả nghiên cứu, lai tạo như Gà J-Dabaco, Gà Tân Hồ, Gà Nòi, Gà Mía, Gà 9 cựa... Hệ thống các trang trại, trung tâm nuôi từ giống gà gốc ông bà, bố mẹ tại Yên Thế (Bắc Giang), Bắc Ninh... có tổng quy mô đàn giống trên 350.000 con, mỗi năm sản xuất 25-30 triệu con giống gà màu các loại cung cấp cho ngành chăn nuôi gà cả nước.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GÀ 9 CỰA

Địa chỉ: Hương Vân, xã Lạc Vệ, H.Tiên
Du, T.Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724 487



Trung tâm nghiên cứu gà 9 cửa DABACO là nơi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, lai tạo và bảo tồn giống gà 9 cửa quý hiếm. Đồng thời xây dựng mô hình trang trại mẫu tiêu biểu để giới thiệu và hướng dẫn cho người chăn nuôi. Là giống gà được công ty lai tạo thành công có ý tưởng bắt nguồn từ truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” và dựa trên các tiến bộ khoa học hiện đại trong lai tạo, nhân giống nguồn gen “Giống gà nhiều cửa” kết hợp cải tiến nâng cấp chất lượng và giữ gìn tinh hoa của giống gà quý hiếm này. Đây là giống gà hội tụ đầy đủ tinh thần văn võ song toàn bằng chiếc mào của Lạc Hầu và đôi cửa của Lạc Tướng, nhằm phục vụ nhu cầu của người dân, thể hiện truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và góp phần xây dựng văn hóa tâm linh của người Việt ngày một sâu đậm hơn.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



TRUNG TÂM GÀ GIỐNG GỐC YÊN THẾ

Địa chỉ: Bản Rừng Dài, Tam Tiến, Yên Thế, Bắc Giang



Trung tâm Gà giống gốc Dabaco Yên Thế là cơ sở quan trọng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen, giống gà quý hiếm, tạo ra nguồn giống chất lượng cao phục vụ cho tỉnh Bắc Giang nói riêng và ngành chăn nuôi nước nhà nói chung. Từ đó, định hướng Tập đoàn Dabaco phát triển theo chuỗi giá trị một cách bền vững trong làn sóng cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay.

KHU CHĂN NUÔI GÀ GIỐNG BỐ MẸ

Địa chỉ: Nội Viên, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Khánh thành và đưa vào hoạt động từ năm 2014, khu chăn nuôi gà giống bố mẹ DABACO được đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại, tự động cao. Hệ thống chuồng trại được xây dựng theo tiêu

chuẩn Châu Âu, chuồng nuôi khép kín, hệ thống ăn, uống, điều hòa không khí, cào phân tự động được nhập khẩu của hãng Big Dutchman (Đức).

Công ty hợp tác chiến lược về công nghệ làm giống với nước ngoài để nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ mới nhất về di truyền phân tử và di truyền số lượng trong công tác chọn tạo và cải tiến các giống gà. Nhằm tạo ra các giống gà bố mẹ có năng suất và chất lượng vượt trội. Nguồn giống gà bố mẹ của Trung tâm sản xuất ra được cung cấp chủ yếu cho các trại giống bố mẹ của Tập đoàn và các trang trại làm giống trên phạm vi cả nước.





ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÔNG TY TNHH DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đồi, Tân Hưng, Đồng Phú, BP

Tel: (0271) 2224 868



Công ty TNHH Dabaco Bình Phước tọa lạc tại tỉnh Bình Phước cùng trang trại nuôi gà lông màu quy mô, hiện đại hàng đầu tại Việt Nam hiện nay với số lượng lên tới 350.000 gà bố mẹ.

Toàn bộ hệ thống chuồng trại, trang thiết bị nuôi gà giống của Dabaco Bình Phước đều được ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI tự động hoàn toàn công nghệ Châu Âu nên chất lượng con giống đồng đều, vượt trội về mọi mặt.



NHÀ MÁY SẢN XUẤT CON GIỐNG GIA CẦM DABACO

Địa chỉ: Hiên Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Nhà máy sản xuất con giống gia cầm có quy mô lớn và hiện đại nhất Đông Nam Á, công suất 38 triệu con/năm, với hệ thống máy ấp, nở tự động, hệ thống điều hòa trung tâm giúp điều chỉnh không khí theo ý muốn được nhập của hãng Chick Master (Mỹ).

Nhà máy được trang bị hệ thống máy tiêm vắc xin tự động & các thiết bị chuyên dụng bảo quản vắc xin đạt chuẩn quốc tế. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư giỏi chuyên môn và giàu kinh nghiệm, làm việc cần mẫn với tâm huyết luôn hướng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và không ngừng được nâng cao tay nghề. Chính vì thế, chất lượng gà giống của DABACO có độ đồng đều cao, tỉ lệ gà loại 1 đạt 98 - 99%.





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CÔNG

Địa chỉ: Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3 723 523



Tất cả các trung tâm của Dabaco đều là hệ thống chuồng lạnh khép kín tự động hóa hoàn toàn từ khâu chăn nuôi, thu hoạch trứng, lò ấp, tiêm vắc xin. Thậm chí, cả ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, khẩu phần thức ăn tới dọn phân đều có bóng dáng của trí tuệ nhân tạo.

Bên cạnh đó, Dabaco cũng là doanh nghiệp tiên phong có phần mềm chuyên dụng để thu thập, theo dõi, xử lý số liệu một cách chính xác nhất nhằm phục vụ cho công tác chọn lọc, quản lý giống, thu thập dữ liệu tham số di truyền, để xử lý thống kê, qua đó áp dụng các phương pháp chọn lọc theo giá trị giống (EBV) và một số tính trạng theo chỉ số chọn lọc.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM GIỐNG GIA SÚC GIA CẦM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Địa chỉ: Hiền Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Trung tâm hiện là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có trang bị hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu tự động (FAN'S) - Fan's Feed Assessment Network system and software, cho phép theo dõi, đánh giá tất cả các chỉ tiêu trong chăn nuôi lợn như tốc độ tăng trưởng, tiêu tốn thức ăn, lãi, lỗ của từng cá thể lợn... một cách tự động, nhanh chóng và chính xác.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC DABACO

Địa chỉ : Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trung tâm công nghệ sinh học Dabaco là tổ chức khoa học công nghệ theo Luật khoa học và công nghệ. Trung tâm được thành lập để thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, đặc biệt là trong lĩnh vực gen – di truyền, nhằm chủ động về nguồn gen, rút ngắn thời gian và chi phí để chọn tạo ra các con giống lợn, gà có năng suất, chất lượng cao phục vụ cho người chăn nuôi, vì mục tiêu phát triển bền vững.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh
Tel: (0222) 3717358



Trung tâm chẩn đoán thú y DABACO được đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiên tiến; quy tụ đội ngũ bác sỹ thú y, kỹ sư, kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề làm nhiệm vụ chẩn đoán, phòng ngừa dịch bệnh cho các công ty chăn nuôi, sản xuất con giống, giám sát quy trình vệ sinh và sản xuất của các công ty thành viên,



khảo nghiệm thức ăn, dinh dưỡng, thực hiện các dịch vụ phân tích vi sinh vật trong chăn nuôi và hỗ trợ DABACO vượt qua những thời kỳ dịch bệnh khó khăn. Phòng kỹ thuật xét nghiệm của Trung tâm được công nhận là Phòng Vilas 834. Ngoài các phòng chuyên môn, Trung tâm còn có Văn phòng tư vấn miễn phí cho nông dân do chuyên gia Nguyễn Lân Hùng phụ trách, bà con chăn nuôi sẽ có được kiến thức tư vấn tốt nhất về con giống, thức ăn chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và phương pháp phòng trị bệnh một cách hiệu quả.

Báo cáo thường niên 2020

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI HIỆP QUANG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Khắc Niệm - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Tel : (+84)222 3717 137 / 382 386 20 | Fax: (+84)222 3717 137

E-mail: hiepquangplastic12@gmail.com | export@hiepquangplastic.com

Website: www.aplusbags.com.vn | www.hiepquangplastic.com



Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang là một trong những doanh nghiệp có quy mô lớn và hiện đại trong ngành bao bì, bạt nhựa tại Việt Nam. Với diện tích hai nhà xưởng rộng lớn, hệ thống dây chuyền sản xuất khép kín hiện đại, đội ngũ kỹ thuật có kinh nghiệm lâu, Công ty đã sản

xuất, cung ứng một lượng lớn bao bì, bạt cho thị trường nội địa và xuất khẩu đi các nước trên thế giới. Trong đó, cung cấp 40% sản lượng bao bì cho các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trong Tập đoàn, còn lại bán ra thị trường nội địa và xuất khẩu sang các nước như Mỹ, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Bangladesh, Nhật Bản...

- Bao bì gồm: bao PP, bao PE, bao ghép màng OPP, bao ghép màng BOPP, túi xách dùng cho siêu thị. Công suất 60 triệu chiếc/ năm.

- Bạt thành phẩm gồm: Bạt trắng, bạt trắng bạc, bạt xanh, bạt xanh cam, bạt xanh lá, bạt bộ đội, bạt kẻ chì. Công suất 8.000 tấn/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Địa chỉ: QL 38 - xã Lạc Vệ - huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724343 ; Fax: (0222) 3724296

Với tầm nhìn trong phát triển công nghệ của Ban lãnh đạo, ngay từ giai đoạn đầu xây dựng, Tập đoàn đã đầu tư bài bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dây chuyền, máy móc hiện đại nhất được nhập khẩu từ Châu Âu. Đến nay, sau 10 năm hoạt động, DABACO FOOD đã trở thành nhà cung cấp đáng tin cậy cho các hệ thống siêu thị, nhà hàng, bếp ăn công nghiệp ở nhiều tỉnh thành trên cả nước. Hiện tại Công ty đang không ngừng nỗ lực để đưa các sản phẩm Dabaco Food vươn ra thị trường thế giới.



CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO DABACO

Địa chỉ: Hộ Vệ, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724138



Công ty đã đầu tư phát triển các sản phẩm trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGAP, các sản phẩm chính gồm: ổi, lê với sản lượng mỗi năm đạt gần 140 tấn.

Ngoài ra, công ty còn có 3 ha rau an toàn gồm cà chua, su hào, bắp cải, rau cải, tía tô... Tất cả đều được trồng trong nhà kính và đầu tư hệ thống tưới, bón phân tự động.

Mới đây, công ty cũng đã đưa công nghệ mới vào canh tác nhiều loại cây trồng như rau, cây ăn quả, rau gia vị... trên diện tích 25 ha cùng quy trình VietGAP. Bên cạnh đó, nhân lực tham gia đều được tập huấn về kỹ thuật trồng trọt VietGAP, tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục, phân khu trồng, ghi chép nhật ký để phục vụ truy xuất nguồn gốc.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VIỆT NHẬT

Địa chỉ: Khu Sơn - Phường Hạp Lĩnh - TP Bắc Ninh.
ĐT: 222 6507 799



CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VIỆT NHẬT
VIET NHAT ORGANIC FERTILIZER COMPANY LIMITED



Sử dụng phân bón hữu cơ là giải pháp tất yếu để đưa nền nông nghiệp nước ta nâng cao giá trị gia tăng, hội nhập sâu hơn nữa với thị trường thế giới. Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt - Nhật với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh cao cấp, thay thế 100% phân chuồng, sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại của Nhật Bản, phân bón hữu cơ Việt Nhật không chỉ giúp bà con nông dân tăng năng suất nông nghiệp hiệu quả mà còn góp phần bảo vệ môi trường.

Mục tiêu của Công ty trong thời gian tới là không ngừng cải tiến chất lượng và phát triển sản phẩm mới để góp phần nâng cao hiệu suất trồng trọt, chất lượng nông sản Việt Nam, tăng lợi nhuận và giảm thiểu chi phí sản xuất cho nông dân Việt Nam cũng như góp phần bảo vệ môi trường vì một nền nông nghiệp an toàn và hiệu quả.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CẢNG DABACO TÂN CHI

Địa chỉ: Tân Chi, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724398

Cảng thủy nội địa Dabaco có tổng diện tích 10,5 ha. Hệ thống vận hành và quản lý đơn hàng được vận chuyển thông qua ứng dụng kết nối vận tải đa phương thức, cảng đi vào hoạt động sẽ góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế xã hội của khu vực trung du Bắc Bộ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSECO

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm
TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh
Điện thoại: 0222 3895 111

Công ty phục vụ vận chuyển hàng hóa nội địa và hàng hóa xuất nhập khẩu từ Bắc Ninh đi khắp cả nước và ngược lại.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẮC NINH

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717 388 ; Fax: (0222) 3717 377

Website: www.dabacomart.vn

SIÊU THỊ DABACO LÝ THÁI TỔ

Địa chỉ: Đường Lý Thái Tổ, TP Bắc Ninh

Tel: (0222) 3737 989 | Fax: (0222) 3737 969

- Diện tích: 10.640m².
- Hơn 20 nghìn mặt hàng chất lượng cao có giá cả cạnh tranh.





TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DABACO TỪ SƠN

Địa chỉ: Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh

Tel: (0222) 385 9888

www.facebook.com/dabacotuson

Diện tích hơn 20.000m² được thiết kế 2 tầng nổi theo mô hình phức hợp đa năng gồm hệ thống siêu thị, rạp chiếu phim, nhà hàng, ... Đây là Trung tâm thương mại quy mô lớn và hiện đại bậc nhất tỉnh Bắc Ninh tính đến thời điểm hiện tại.

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DABACO QUẾ VỖ

Địa chỉ: Phường Mao, H.Quế Võ, T.Bắc Ninh

Tel: (0222) 3623 999

www.facebook.com/dabacoquevo

Hệ thống siêu thị bán lẻ được thiết kế khoa học với qui mô trên 50.000 mặt hàng, được bố trí theo từng ngành hàng từ thời trang, mỹ phẩm, điện tử, nội thất, trang trí, đồ gia dụng, thực phẩm, tiêu dùng, cho đến các thiết bị và sản phẩm chăm sóc sức khỏe – sắc đẹp... có thương hiệu có uy tín trong nước và quốc tế.





Siêu thị DABACO LẠC VỆ

Địa chỉ: Lạc Vệ, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3720 999 | Fax: (0222) 3720 979

HỆ THỐNG CỬA HÀNG CÀ PHÊ PHONG THỦY



TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DABACO NGUYỄN CAO

Địa chỉ: Nguyễn Cao, Ninh Xá, TP Bắc Ninh
Tel: (0222) 3692 666 - Fax: (0222) 3813 246
Phân phối các sản phẩm hàng tiêu dùng
như mỹ phẩm, đồ dùng gia đình và thời trang.



SIÊU THỊ DABACO GIA BÌNH

Địa chỉ: Đông Bình, Gia Bình, BN
Tel: (0222) 3506 383
Diện tích: 3.000m².



CỬA HÀNG XĂNG DẦU DABACO

Địa chỉ: Xã Lạc Vệ - huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: (0222) 3723 671

HƯƠNG DƯƠNG NHÀ HÀNG

Địa chỉ: Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: (0222) 3 737 676
Fax: (0222) 3 737 800

Chất lượng hảo hạng, phong cách ẩm thực của người Hoa mang lại trải nghiệm độc đáo, lạ miệng. Không gian bên trong nhà hàng rất sang trọng, đội ngũ nhân viên phục vụ chuyên nghiệp, tất cả mọi thứ sẽ khiến khách hàng cảm thấy hài lòng.



NHÀ HÀNG DABACO

Địa chỉ: Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3 828 877

Đến với thực đơn của nhà hàng, với hơn 170 món ăn đặc sắc, phong phú, đa dạng, các bạn hoàn toàn có thể lựa chọn gu ẩm thực của mình sao cho phù hợp. Có thể đó là những món ăn truyền thống đậm chất Việt, vị chua cay của Thái, vị béo của Trung Hoa, sushi của Nhật và tinh tế đến từ các nước Châu Âu.

Nhà hàng DABACO nổi tiếng bởi sự hoàn hảo cả về món ăn và dịch vụ.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ HÀNG ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ: Nguyễn Đăng Đạo,
Suối Hoa, TP.Bắc Ninh.

Tel: (0222) 3629 999

Nằm trong tòa nhà
LeIndochina Hotel sang
trọng bậc nhất Bắc Ninh,
nhà hàng Đông Dương sở
hữu góc view hoàn hảo để
thực khách thu trọn toàn bộ
Bắc Ninh vào tầm mắt.



NHÀ HÀNG DABACO TỪ SƠN

Địa chỉ: Khu DT Đền Đô –
Từ Sơn – T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3832 888

Trung tâm hội nghị và tiệc
cưới lớn nhất khu vực Từ
Sơn, với công suất phục vụ
lên đến 1200 thực khách



CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN LEINDOCHINA

Địa chỉ: Nguyễn Đăng Đạo,
Suối Hoa, TP.Bắc Ninh.

Tel: (0222) 3629 999

Email: info@leindochinahotel.com



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DABACO

Địa chỉ: 06 Nguyễn Cao – P. Ninh Xá – TP. Bắc Ninh – T. Bắc ninh

Tel: 0222 3 875 636



Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng DABACO là một thành viên trực thuộc Công ty cổ phần DABACO Việt Nam được thành lập năm 2010 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình nhà ở các loại, đường sắt, đường bộ, công trình công ích, khu công nghiệp, khu đô thị; mua bán, cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng,...



NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TRỨNG DABACO

Địa chỉ: Đường N2 - KCN Đại Đồng, X. Hoàn Sơn,

H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Hotline: 0981 114 449

Website: www.trunggadevi.vn



Đặc tính

Từ quả trứng gà tươi sạch, giàu dinh dưỡng kết hợp với các loại thảo dược quý được lựa chọn tỉ mỉ tạo nên sản phẩm Trứng gà ăn liền Devi với hương vị tuyệt hảo, bảo toàn dinh dưỡng của trứng và được bổ sung các dưỡng chất thiên nhiên từ thảo dược. Sản phẩm rất tiện lợi do được chế biến sẵn, đóng gói hút chân không, do đó an toàn đối với sức khỏe, đồng thời sử dụng được thời gian dài ở điều kiện bảo quản bình thường.

Giá trị dinh dưỡng

Trứng là nguồn protein dồi dào, giúp xây dựng và duy trì cơ bắp cho người tập thể thao. Không những thế, trứng cũng là loại thực phẩm dễ chế biến, đơn giản, phù hợp với mọi người.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Tân Chi, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh

Điện thoại: 0222. 222 1888 | Fax: 0222. 222.1998

Email: info@dabacooil.com.vn

Công ty là đơn vị sản xuất dầu thực vật đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư đồng bộ theo quy trình khép kín từ khâu nhập hạt, khâu ép chiết xuất, dây chuyền tinh luyện đến hệ thống chiết rót, đóng chai kết hợp thiết bị thổi chai tại chỗ. 100% hệ thống máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ thuộc thế hệ mới nhất có xuất xứ Châu Âu và được nhập khẩu đồng bộ của công ty Desmet (Belgium).



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Một số doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án BT

Tên công ty	Chức năng – nhiệm vụ
Công ty TNHH Xây dựng Hồ Điều Hòa Văn Miếu Bắc Ninh	Doanh nghiệp dự án được thành lập để thực hiện dự án Hồ Điều Hòa Văn Miếu – TP Bắc Ninh theo hình thức BT
Công ty TNHH Xây dựng đường Kinh Dương Vương 3 và Đường Trường Chinh	Doanh nghiệp dự án được thành lập để thực hiện dự án Đường Kinh Dương Vương 3 và Đường Trường Chinh theo hình thức BT
Công ty TNHH Xây dựng đường từ đền Đô đến đường vành đai III và TL 295B Từ Sơn	Doanh nghiệp dự án được thành lập để thực hiện dự án Đường từ Đền Đô đến Đường Vành đai III và TL295B Từ Sơn theo hình thức BT
Cty TNHH xây dựng đường H2	Doanh nghiệp dự án được thành lập để thực hiện dự án Đường H2 theo hình thức BT



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN DABACO GROUP

Sản phẩm

Cung cấp những sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định, với giá trị và chất lượng vượt trội. Đa dạng hóa, phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo và các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao.



Hệ thống quản lý chất lượng

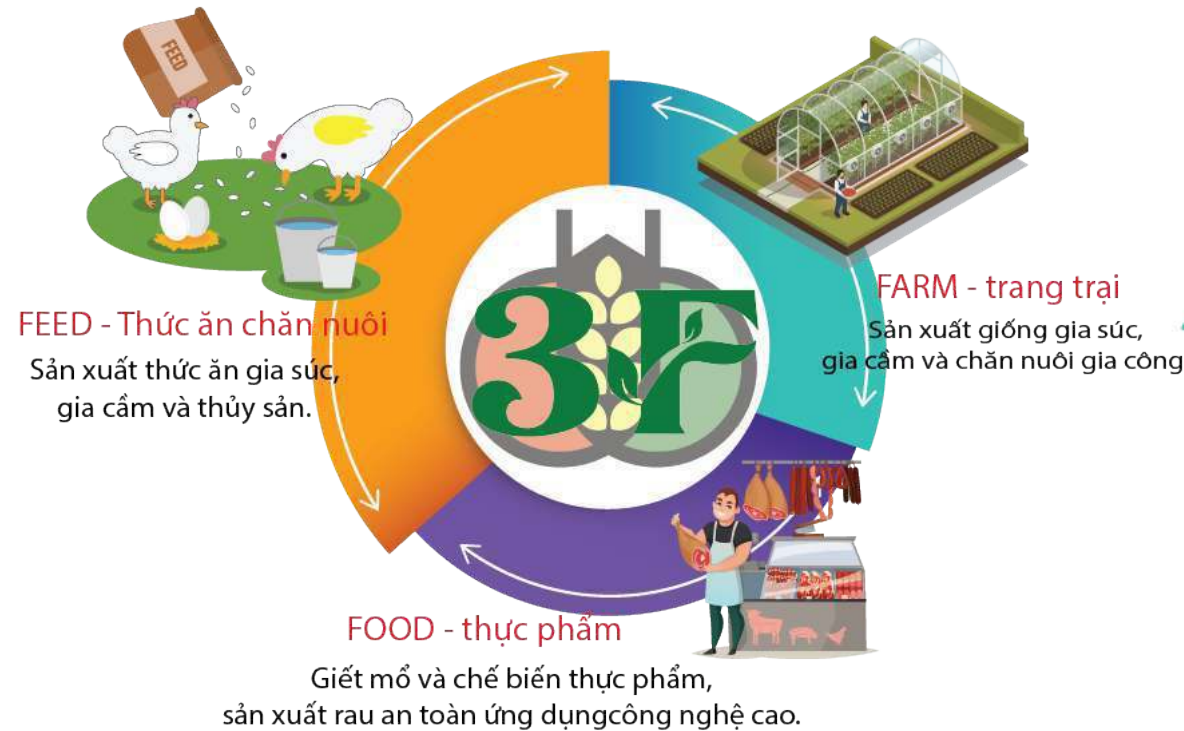
Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 22000, HACCP, GMP, Halal và chương trình thực hành tốt 5S tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm thỏa mãn tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Quy mô sản xuất

Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị hiện đại, tính tự động hóa cao; môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên làm việc chất lượng, hiệu quả, năng suất cao.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Phát triển thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình sản xuất tiên tiến, khép kín (mô hình 3F) gồm: “Sản xuất giống gia súc, gia cầm và chăn nuôi gia công (Farm - Trang trại) - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Feed - Thức ăn) - Giết mổ và chế biến thực phẩm, sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao (Food - Thực phẩm) song song với phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại theo mô hình Siêu thị và Cửa hàng thực phẩm sạch DABACO”.

TT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1	Rủi ro về thị trường	Thị trường nông sản đang hết sức bất bành, thiếu ổn định do diễn biến phức tạp của dịch bệnh, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm và dịch Covid19 ngày càng khó kiểm soát trên toàn thế giới.	Tăng cường chế biến sâu các sản phẩm Công ty như: trứng, thịt gà, thịt lợn,... Bên cạnh đó, tích cực cải thiện chất lượng sản phẩm để đạt hiệu quả cao nhất đến tay người tiêu dùng Thực hiện hiệu quả các giải pháp chăm sóc khách hàng làm tiền đề xây dựng các mối quan hệ đối tác lâu dài, bền vững.
2	Rủi ro dịch bệnh đàn vật nuôi	Điều kiện thời tiết biến đổi bất thường và dịch bệnh thường xuyên được xem là một trong các rủi ro không thể tránh khỏi mà các công ty trong ngành chăn nuôi nói chung và Tập đoàn DABACO Việt Nam nói riêng phải đối mặt	Công ty luôn chú trọng công tác vệ sinh, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và theo các tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, tiêu chuẩn ISO 22000, HACCP, GMP và chương trình thực hành tốt 5S nhằm chủ động kiểm soát và khống chế các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm; đồng thời bảo đảm sản phẩm lợn, gà cung cấp ra thị trường luôn sạch, khoẻ mạnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.
3	Rủi ro về nhân sự	Khoa học kỹ thuật tiên tiến đòi hỏi lao động phải có trình độ kỹ thuật cao, bên cạnh đó, tình hình nhảy việc của lao động trẻ càng cao khiến Công ty mất nhiều thời gian và chi phí đào tạo. Thời gian gần đây, Việt Nam tham gia nhiều FTA khiến thị trường lao động có nhiều cạnh tranh, đặc biệt là lao động tay nghề cao.	Trang thiết bị hiện đại đòi hỏi người lao động phải có trình độ cao, đặt ra nhu cầu phải đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng các giải pháp quản lý trên nền tảng công nghệ số, đảm bảo phù hợp và hiệu quả đối với mô hình công ty mẹ-con với quy mô hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực trên phạm vi rộng. Bên cạnh đó phải có cơ chế thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự do mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.

CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
4	Rủi ro cạnh tranh	Rủi ro trong việc đánh mất lợi thế cạnh tranh, khi mức độ tăng trưởng của ngành giảm và khi nhiều đối thủ cạnh tranh ngày càng cải tiến sự khác biệt của họ	Kế hoạch chiến lược đã được thiết lập, truyền thông đến các bên liên quan và giao cho bộ phận Marketing giám sát thực hiện. Danh mục các Dự án chiến lược cũng được phê duyệt, triển khai và giám sát tình hình thực hiện.
5	Biến động tỷ giá	Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi vì phần lớn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài và thanh toán bằng Đô la Mỹ.	Lập nhu cầu ngoại tệ, chuẩn bị ngoại tệ dự trữ, dự báo theo dõi và phân tích các biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch tương ứng.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cộng thêm bệnh dịch tả lợn châu Phi chưa ổn định khiến các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước bị ảnh hưởng nặng nề. Cũng giống như nhiều ngành sản xuất khác, đây là giai đoạn với nhiều thách thức cho ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi khi phải đối mặt với việc thiếu nguyên liệu sản xuất do nhiều nước đã tạm dừng việc thông thương làm đứt gãy chuỗi cung ứng, mặt khác lại khó tìm đầu ra cho các sản phẩm bởi các hộ chăn nuôi trong nước tái đàn rất rè rặt, manh mún.



Bằng kinh nghiệm và sự nhạy bén, dự đoán trước tình hình dịch bệnh Covid19 sẽ còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến việc sản xuất thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là việc nhập khẩu nguyên liệu đầu vào từ các nước phát triển như: Úc, Mỹ, Canada,... Ban lãnh đạo Tập đoàn đã chỉ đạo các Công ty, Nhà máy thu mua đảm bảo đủ lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất và dự trữ theo kế hoạch; tham mưu, đề xuất thu mua nguyên liệu với giá cả hợp lý; ứng dụng phần mềm vật tư vào công tác cập nhật, báo cáo số liệu kịp thời giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, chủ động trong việc nhập hàng, do vậy, việc sản xuất thức ăn của các Nhà máy đều diễn ra ổn định.

FEED

NGUỒN THỨC ĂN CHĂN NUÔI THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ TRUY SUẤT NGUỒN GỐC

Tập đoàn Dabaco hiện có 7 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trải dài trên nhiều tỉnh như: Bắc Ninh, Hà Nam, Bình Phước,... Năm 2020, về cơ bản các nhà máy đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch đã đề ra, thậm chí, sản lượng sản xuất tăng 7,5% so với năm 2019. Một số nhà máy hoàn thành và vượt kế hoạch như: nhà máy Hoàn Sơn đạt 109% kế hoạch (tăng 20% so với năm 2019), Nhà máy Dabaco tăng 2,7% so với năm 2019,....

Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi trong quá trình sản xuất đều được kiểm soát nghiêm ngặt, áp dụng công nghệ cao trong thiết lập khẩu phần cân đối, quản lý quá trình sản xuất tự động đảm bảo ổn định về chất lượng sản phẩm và được sản xuất cho nhiều loại vật nuôi và nhiều giai đoạn phát triển khác nhau của vật nuôi, đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng, hiệu suất chuyển hoá thức ăn cao, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành chăn nuôi.

- > Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất đồng bộ, tỷ lệ tự động hóa đạt trên 90%.
- > Nguồn nguyên liệu sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt.
- > Quá trình sản xuất được vận hành tự động và được điều khiển từ xa thông qua hệ thống điều khiển trung tâm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.
- > Áp dụng công nghệ cao trong thiết lập khẩu phần dinh dưỡng
- > Chủng loại sản phẩm thức ăn đa dạng và phong phú đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi, phù hợp với từng vùng miền, địa phương.
- > Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 22000 và hàng loạt các giải thưởng chất lượng vàng của Việt Nam và Quốc tế.



• Tăng trưởng thức ăn chăn nuôi.

Năm 2020, sản lượng thức ăn tiêu thụ của Tập đoàn đạt gần 600.000 tấn, đạt 93% kế hoạch đề ra, trong đó, sản lượng bán ra thị trường đạt 87% kế hoạch, tăng 5,8% so với năm 2019.

Nhìn chung năm 2020, bên cạnh việc sản xuất gặp nhiều khó khăn thì tiêu thụ thức ăn chăn nuôi cũng đối mặt với nhiều thách thức. Các hộ chăn nuôi tái đàn mạnh mẽ do ảnh hưởng tâm lý thua lỗ từ dịch tả lợn Châu Phi, đặc biệt, đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp cũng làm ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt của đời sống xã hội (từ giãn cách xã hội đến công tác cách ly, kiểm soát...) khiến việc đi lại, giao dịch và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn.





Về mặt nhân sự, do chính sách tiền lương với nhiều đãi ngộ tốt nên nhân sự cho phát triển thị trường không có nhiều biến động, mặc dù việc sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch Covid 19 và thiên tai lũ lụt..., nhưng thu nhập bình quân của nhân viên thị trường vẫn được đảm bảo ở mức cao, năng suất tiêu thụ bình quân năm 2020 mỗi nhân viên thị trường tiêu thụ được 1.135 tấn sản phẩm.



- **Lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ lợn giống**

Năm 2020, các công ty chăn nuôi trong Tập đoàn đều hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh thuận lợi về mặt giá cả thì làm tốt công tác phòng bệnh chính là chìa khóa giúp các công ty chăn nuôi đạt lợi nhuận cao, tỷ lệ đẻ, tỷ lệ sống, tỷ lệ cai sữa... đều đạt tốt, năng suất và chất lượng con giống luôn được cải tiến, được người chăn nuôi tin tưởng, lựa chọn.



Ngay từ giai đoạn đầu năm, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm ngặt quy trình kiểm soát dịch bệnh, quyết tâm không để dịch tả xuất hiện tại các trại, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cải tiến khoa học kỹ thuật, thực hiện tốt giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

- **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh gà giống**

Năm 2020, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ các giống gà màu đã được khẳng định vị thế trên thị trường như: Gà J Dabaco, Gà Nòi Dabaco, gà Tân Hồ,... đây đều là những giống gà thích nghi tốt với khí hậu và điều kiện chăn thả tại nhiều vùng miền, có ngoại hình đẹp, phù hợp với thị hiếu tiêu dùng từng địa phương, có khả năng sinh trưởng nhanh, tiêu tốn thức ăn phù hợp và thời gian nuôi được rút ngắn. Ngoài ra, Công ty đã nuôi và bán ra thị trường giống gà Mía thuần, Nòi thuần và Hồ thuần, đáp ứng nhu cầu thị trường và phát triển các giống gà bản địa với nhiều đặc tính ưu việt.

Năm 2021, Tập đoàn tiếp tục đặt vấn đề kỹ thuật lên hàng đầu để xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD; phân đầu hạ giá thành sản xuất và mở rộng, phát triển thị trường, thực hiện cuộc cách mạng về tư duy làm thị trường, đảm bảo phủ sóng toàn bộ thị trường đến địa bàn cấp huyện, xã, quyết tâm tiêu thụ hết lượng gà giống sản xuất.

Xác định giống là tiền đề trong chăn nuôi, Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã đầu tư cho Công ty Gà giống những trang thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại đáp ứng công tác nghiên cứu, chọn tạo giống gà theo sơ đồ hình tháp 4 cấp gồm: cụ kỵ - ông bà - bố mẹ - thương phẩm. Cùng với việc đưa vào hoạt động Khu chăn nuôi gà giống bố mẹ tại tỉnh Bình Phước, Dabaco hiện là đơn vị cung cấp giống gà lông màu lớn nhất cả nước, chiếm lĩnh trên 35% thị phần giống gà màu.

Năm 2021 được đánh giá là năm khó khăn với ngành chăn nuôi gia cầm khi phải đối mặt với hàng loạt biến đổi khí hậu thất thường, dịch cúm H5N6 đã bùng phát tại một số tỉnh, thành trên cả nước gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi. Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã sát sao chỉ đạo từng đơn vị chăn nuôi thực hiện nghiêm túc các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động kiểm soát dịch bệnh, kiên quyết không để trại nào có đàn gà bị tiêu hủy do dịch bệnh



- **Lĩnh vực chăn nuôi lợn thịt.**

Nhờ tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, bảo vệ đàn lợn trước sự bùng nổ của dịch tả lợn Châu Phi nên năm 2020, lĩnh vực chăn nuôi lợn thịt của Tập đoàn đạt kết quả tốt. Các chỉ tiêu đã được cải thiện rõ rệt so với năm 2019 như: số con cai sữa/nái/năm (tăng 5,3% so với năm 2019), tỉ lệ chết (giảm 0,3% so với kế hoạch và giảm 14% so với thực hiện năm 2019), tỉ lệ tiêu tốn thức ăn (giảm 5% so với năm 2019)....



• Lĩnh vực chế biến thực phẩm

Năm 2020, lĩnh vực chế biến thực phẩm cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 khiến cho giá các sản phẩm chế biến từ thịt bị giảm và tiêu thụ khó khăn. Mặc dù vậy, Công ty cũng nhận thức rõ đây là khâu hết sức quan trọng trong chuỗi 3F và phù hợp với xu thế tiêu dùng hiện đại, nhằm kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hai nhóm sản phẩm đang được DABACO FOOD đẩy mạnh sản xuất và cung cấp là thực phẩm tươi (Thịt lợn sạch, gà sạch...) và các thực phẩm chế biến từ lợn, gà như xúc xích tươi, xúc xích tiết trùng, dăm bông, ruốc, giò, đồ hộp và các sản phẩm chế biến khác. Các sản phẩm của DABACO FOOD đã có mặt ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, đặc biệt ở các thành phố lớn. Các sản phẩm thực phẩm chế biến Dabaco có sức tiêu thụ vượt trội, là thực phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe nên được người tiêu dùng đặc biệt ưa chuộng và đánh giá cao.

Các khách hàng lớn hiện tại của Dabaco Food: Hệ thống siêu thị Vinmart, Lottemart, Sapomart, Fivimart, Co.opmart, Lanchimart, Big C, Unimart, Intimex, Metro, Aeon ...





• Lĩnh vực sản xuất dầu thực vật

Sau hơn 1 năm ra mắt thương hiệu, Dầu ăn COBA - UMI đã được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá tích cực. Đây là Nhà máy đầu tiên tại Việt Nam vừa ép dầu thô, vừa tinh luyện dầu ăn. Toàn bộ dây chuyền công nghệ và thiết bị của Nhà máy ép dầu thực vật đều có xuất xứ Châu Âu, tiên phong ứng dụng công nghệ Nano trong khâu tinh luyện và công nghệ Zero Effluence trong khâu chiết xuất, là các công nghệ mới nhất và độc quyền của hãng Desmet - Bỉ.



Bên cạnh việc cung cấp dầu ăn đóng chai ra thị trường, đây cũng nguồn nguyên liệu tươi, sạch, an toàn, đảm bảo chất lượng cho Nhà máy thức ăn chăn nuôi, chủ động về nguồn nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.



• Lĩnh vực sản xuất trứng tươi và trứng ăn liền devi

Năm 2020, Công ty tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trứng gà ăn liền trên phạm vi cả nước và được người tiêu dùng yêu thích. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, đồng bộ, kiểm soát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu lựa chọn giống, thức ăn – chăn nuôi gà đẻ trứng – thu trứng bằng hệ thống băng tải tự động – xử lý và khử trùng trứng bằng tia cực tím – đưa vào dây chuyền chế biến, kết hợp với các bí quyết về công thức và gia vị, tạo ra sản phẩm trứng ăn liền độc đáo, đảm bảo tiện lợi, dinh dưỡng và an toàn.

Bên cạnh các sản phẩm trứng gà tươi thông dụng, công ty tiêu thụ mạnh mẽ bộ 4 sản phẩm trứng giá trị gia tăng gồm Omega 3, DHA, Selen và Trứng gà vỏ xanh. Hiện tại, các sản phẩm trứng của công ty đã được phân phối ở hầu hết các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Mục tiêu của công ty phấn đấu đạt được 40% là các sản phẩm trứng giá trị gia tăng. Đặc biệt, công ty còn hợp tác với Viện dinh dưỡng Quốc gia tiến hành nghiên cứu, ứng dụng đề tài khoa học nhằm tạo ra các sản phẩm trứng có giá trị dinh dưỡng cao, có lợi cho sức khỏe người tiêu dùng.



Năm 2021, Công ty tập trung tổ chức chăn nuôi gà đẻ trứng hết công suất chuồng; chú trọng chuyên sâu các giải pháp kỹ thuật nâng cao tỷ lệ đẻ, tỷ lệ trứng loại 1; tiết kiệm triệt để các chi phí, quyết tâm hạ giá thành sản xuất; mở rộng thị trường và có giải pháp cụ thể nâng cao sản lượng tiêu thụ trứng giá trị gia tăng lên tối thiểu 20% tổng sản lượng và phấn đấu đạt 40% trong thời gian sớm nhất. Đồng thời, đẩy mạnh tiêu thụ trứng chế biến ra thị trường, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt.

• Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Năm 2020, do tác động tiêu cực từ đại dịch Covid 19 mà ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất chính là thương mại, dịch vụ. Tuy nhiên, với việc tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc hoạt động của Ban lãnh đạo Tập đoàn, Hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại hoạt động ổn định trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đóng góp tích cực vào mục tiêu trọng tâm phát triển thương mại, dịch vụ cho Đô thị loại I của Tỉnh; đồng thời góp phần xây dựng thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Toàn bộ hệ thống siêu thị của Tập đoàn đều thực hiện nghiêm túc bình ổn giá theo chương trình của Tỉnh Bắc Ninh, đặc biệt là vào dịp cuối năm. Các mặt hàng đều được bán đúng giá, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng.



Với mục tiêu đem đến cho người dân cuộc sống tiện ích vượt trội, Trung tâm Thương mại DABACO Từ Sơn được xây dựng trên khu đất có diện tích gần 20.000m² được thiết kế theo mô hình phức hợp đa chức năng tích hợp nhiều tiện ích theo tiêu chuẩn quốc tế vượt trội cho người dân địa phương và du khách gần xa gồm: Hệ thống siêu thị với trên 50.000 mặt hàng, Hệ thống rạp chiếu phim theo chuẩn CGV, Nhà hàng Lotteria, Fitness Center, Khu vui chơi trẻ em, Nhà sách, Nhà hàng Café Phong Thủy... Trung tâm hoạt động theo mô hình “all in one” đáp ứng mọi nhu cầu từ cơ bản đến nâng cao của người dân cũng như tạo thuận lợi cho việc luân chuyển, tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn.





Trung tâm Thương mại DABACO Quế Võ được đầu tư xây dựng trên khu đất có diện tích gần 20.000 m², được thiết kế theo mô hình phức hợp đa chức năng bao gồm: Siêu thị, Rạp chiếu phim, các Nhà hàng, Trung tâm thể thao đa năng, Khu vui chơi giải trí, các Shop hàng thời trang... Trung tâm thương mại Dabaco Quế Võ được quy hoạch và đầu tư bài bản, hợp lý giữa các khu mua sắm, ẩm thực, vui chơi giải trí với hệ thống đường giao thông nội bộ, sân vườn, cây xanh, tạo nên không gian xanh – sạch – đẹp, hiện đại và đẳng cấp. Tập đoàn xác định thương mại dịch vụ là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, là khâu cuối cùng khép lại chuỗi 3F, chính vì vậy, các trung tâm thương mại của Tập đoàn xây dựng đều mang tiêu chuẩn quốc tế, hiện đại và tầm vóc.



Bên cạnh hoạt động kinh doanh Siêu thị, trung tâm thương mại, Dabaco còn đẩy mạnh hoạt động kinh doanh Nhà hàng, khách sạn. Hiện tại, hai nhà hàng bao gồm: Nhà hàng Hương Dương, nhà hàng Dabaco đều tích cực đổi mới, cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút thực khách gần xa đến thưởng thức các món ăn đặc sản địa phương đặc sản dân tộc,...



Ngoài ra, khách sạn Le Indochina Hotel & Spa trực thuộc Tập đoàn DABACO Việt Nam là khách sạn đầu tiên của tỉnh Bắc Ninh được Tổng cục Du lịch - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam cấp chứng nhận đạt chuẩn 5 sao. Khách sạn có 15 tầng với hệ thống Phòng nghỉ hạng sang trọng được thiết kế đa dạng từ chất lượng tiêu chuẩn đến cao cấp. Trang thiết bị nội thất tinh tế, hiện đại cùng với các dịch vụ bao gồm: Nhà hàng Âu và Á,



Nhà hàng Buffet, Nhà hàng Nhật Bản, Hàn Quốc; Phòng hội thảo Quốc tế, Hội Trường, Trung tâm tổ chức tiệc cưới, Bar, Karaoke, Beauty Salon, Spa, Xông hơi, Bể bơi bốn mùa, Phòng tập Gym... tạo nên không gian thư giãn tinh tế, độc đáo và những tiện ích đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.



• Lĩnh vực bao bì và sản xuất bột nhựa

Năm 2020, Nhà máy bao bì Hiệp Quang sản xuất và tiêu thụ hết công suất sản phẩm các loại gồm bao bì PP, PE và túi dùng cho siêu thị, trong đó 30% sản lượng phục vụ các Nhà máy TACN của Tập đoàn, 50% bán ra thị trường nội địa và 20% xuất khẩu trực tiếp sang các nước như Hàn Quốc, Hoa Kỳ... Năm 2020, Tập đoàn cũng tập trung thay thế toàn bộ hệ thống máy kéo chỉ và máy dệt công nghệ tiên tiến, cải thiện đáng kể năng suất cũng như chất lượng sản phẩm, phục vụ những sản phẩm chất lượng tốt nhất đến tay người tiêu dùng.



Đối với hoạt động sản xuất bột nhựa, năm 2020 tiêu thụ hơn 6 nghìn tấn với doanh thu đạt 250 tỷ đồng. Cũng như nhiều ngành kinh doanh khác, đại dịch Covid 19 xảy ra đã tạo ra gián đoạn lớn trong lĩnh vực bao bì, bột nhựa do các biện pháp phong tỏa, hạn chế đi lại, khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm khi nhiều ngành nghề sản xuất kinh doanh bị đình trệ, tuy nhiên, công ty đang nỗ lực tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ với giá tốt, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD trong lĩnh vực này.

- **Lĩnh vực xây dựng cơ bản**

Năm 2020, Tập đoàn tích cực triển khai các Dự án như: Dự án Lotus Central tại đường Lý Thái Tổ (15 tầng), Dự án Tòa nhà hỗn hợp tại đường Huyền Quang (29 tầng), Dự án Nhà máy thức ăn thủy sản Nutreco tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, Hạ tầng Cụm công nghiệp và làng nghề Khúc Xuyên... Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đã được Tập đoàn thông qua chủ trương đầu tư cũng được xúc tiến một cách khẩn trương như Dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao tại tỉnh Hòa Bình, Thanh Hóa và Bình Phước...

Năm 2021 và những năm tiếp theo, Tập đoàn tiếp tục triển khai thực hiện các dự án dở dang và các dự án đã được phê duyệt hoặc thông qua chủ trương đầu tư, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.



Tổ chức nhân sự

• Danh sách ban điều hành

Tổng giám đốc	Ông Nguyễn Khắc Thảo
Năm sinh	1957
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.93%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
05/2015 – đến nay	Phó CT.HĐQT kiêm TGD Tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2008 – 05/2015	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Giám đốc vật tư – XNK công ty CP Nông sản Bắc Ninh
10/1982 – 10/1985	Học Đại học Thương mại Hà Nội
10/1979 – 9/1982	Cán bộ nghiệp vụ thống kê công ty bán lẻ CNP Sơn Động, Lục Ngạn, Bắc Giang

Phó Tổng giám đốc	Ông Nguyễn Thế Tường
Năm sinh	1970
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1.06%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, Thạc sỹ Nông nghiệp
Quá trình công tác	
05/2015 – đến nay	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
05/2008 – 05/2015	TV HĐQT, GD KT-CL Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên HĐQT, Giám đốc kỹ thuật chất lượng Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
07/1999 – 12/2004	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 06/1999	Phó phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Năm sinh	1964
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1.7%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
05/2015 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
03/2011 – 05/2015	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2008 – 03/2011	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 12/2004	Phó phòng Tài vụ, Trưởng phòng Tài vụ, Kế toán trưởng Công ty Nông sản Bắc Ninh
06/1986 - 04/1996	Công tác tại Trường cán bộ thống kê trung ương

Phó Tổng giám đốc	Ông Phạm Văn Học
Năm sinh	1978
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, thạc sỹ chăn nuôi
Quá trình công tác	
	Phó TGD Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
03/2011 – 05/2014	Giám đốc Công ty TNHH Lợn giống DABACO
07/2010 – 02/2011	Phó giám đốc Cty Lợn giống DABACO

09/2009 – 06/2010	Phòng kế hoạch Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
2003 – 05/2009	Trung tâm khuyến nông Bắc Ninh
2001 – 2003	Công tác tại Công ty CP Việt Nam Thái Lan

Phó Tổng giám đốc	Ông Nguyễn Thế Chinh
Năm sinh	1962
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
11/2016 – nay	Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
07/2009 – 4/2016	TP quản lý Hạ tầng – Sở Xây dựng Bắc Ninh
08/2006 – 6/2009	TP quản lý chất lượng – Sở Xây dựng Bắc Ninh
07/2003 – 7/2006	Phó phòng Kỹ thuật Giám định – Sở Xây dựng Bắc Ninh
01/2002 – 06/2003	Chuyên viên Sở Xây dựng Bắc Ninh
01/2000 – 12/2001	Phó phòng Kế hoạch nguồn vốn – Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Bắc Ninh
01/1997 – 12/1999	Phó phòng Kế hoạch thẩm định – Chi cục Đầu tư phát triển Bắc
06/1995 – 12/1996	Chuyên viên Cục Đầu tư phát triển Hà Bắc
04/1986 – 05/1995	Chuyên viên Sở Lao động – Thương binh và xã hội Hà Bắc
12/1985 – 03/1986	Cán bộ Sở Nông nghiệp Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc	Ông Nguyễn Văn Tuất
Năm sinh	1956
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0%
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ nông nghiệp – chuyên ngành chăn nuôi động vật
Quá trình công tác	
10/2020 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam
10/2017 – 10/2020	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam kiêm Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2010 – 10/2017	Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2009 – 2010	Giám đốc nhà máy TACN cao cấp NUTRECO
Năm 2008 – 2009	Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Bắc Ninh
Năm 1997 – 2008	Giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1993 – 1996	Phó giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1981 – 1993	Công tác tại Sở Nông nghiệp Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc	Ông Hoàng Văn Chung
Năm sinh	1979
Nơi sinh	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản
Quá trình công tác	
Từ 5/2020 đến nay	Phó Tổng GD Tập đoàn DABACO kiêm Giám đốc Công ty TNHH NUTRECO
10/2010 - 4/2020	Phó giám đốc – Công ty TNHH NUTRECO

2007 - 2010	Trợ lý giám đốc kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
2005 - 2007	Nhân viên kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
2004 - 2005	Nhân viên kinh doanh – Công ty Gạch men Sao Đỏ

- Thay đổi nhân sự

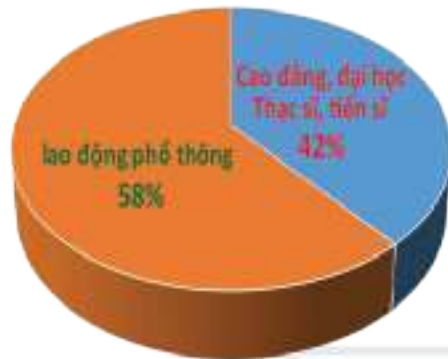
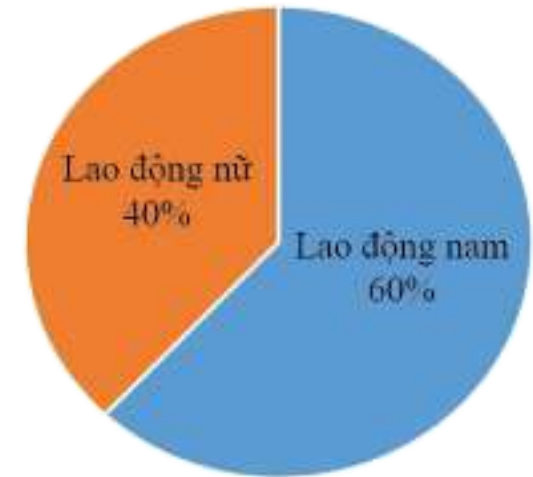
STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Hoàng Văn Chung	Phó Tổng giám đốc	28/4/2020



• Cơ cấu nhân sự

Qua hơn hai thập kỷ năm xây dựng và trưởng thành, đến nay Tập đoàn Dabaco đã có một nguồn nhân lực dồi dào, có trình độ chuyên môn giỏi, đáp ứng được đòi hỏi của yêu cầu ngày càng cao của một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa ngành nghề. Cơ cấu lao động của Dabaco có tỷ lệ lao động : nam chiếm 60%, nữ chiếm 40%.

Lao động có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên chiếm 42% còn lại là lao động phổ thông đào tạo tại chỗ; đáp ứng yêu cầu quản trị, quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh. Đội ngũ lao động trẻ, có trình độ chuyên môn cao, ngày càng phù hợp với yêu cầu của thực tế kinh doanh là một trong những nhân tố quan trọng để Dabaco phát triển vững chắc và toàn diện.



Đối với Dabaco, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá trong chiến lược phát triển doanh nghiệp. Dabaco hiện đang thực hiện các giải pháp như: Hoàn thiện các quy chế, chính sách hiện đang áp dụng tại doanh nghiệp, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương cho người lao động, tạo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn lực bên ngoài và giữ chân nguồn lực bên trong; Cải thiện môi trường làm việc; Tiến hành đánh giá năng lực của từng nhân viên theo định kỳ ngoài trình độ chuyên

môn còn phải trao dồi thêm về trình độ ngoại ngữ, nhằm xem xét khả năng của từng người để lên kế hoạch đào tạo hoặc tái đào tạo với mục đích nâng cao hơn nữa hiệu quả công việc của nhân viên.



Năm 2020, Tập đoàn Dabaco phải đối mặt với khó khăn chung của nền kinh tế khi chịu tác động kép của đại dịch Covid19 và dịch tả lợn Châu phi trên đàn lợn. Bên cạnh đó, trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu và rộng, tham gia thỏa thuận và ký kết nhiều FTA, các doanh nghiệp trong nước không những phải đối mặt với sự cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ - sản phẩm mà còn đứng trước nguy cơ cạnh tranh nhằm tìm kiếm và giữ chân nhân tài với các doanh nghiệp trong cộng đồng kinh tế.

Để thu hút đội ngũ nhân sự, các hoạt động tuyển dụng của DABACO được triển khai rõ ràng, minh bạch với quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, tạo cơ hội cho tất cả mọi người. Có các gói chính sách đãi ngộ phúc lợi, tiền lương hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn lực từ bên ngoài về làm việc; Phối hợp tuyển dụng ở các trường đại học, trung tâm đào tạo để tìm kiếm các ứng viên có năng lực. Có các chương trình hỗ trợ và tìm kiếm các ứng viên là những sinh viên có năng lực và tâm huyết ngay từ khi còn trên ghế nhà trường; Sàng lọc kỹ nguồn lao động đầu vào để đảm bảo tuyển dụng được những nhân viên thật sự có khả năng, tâm huyết với công việc, nhiệt tình và sáng tạo, có hướng gắn bó lâu dài.



• Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Với hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề, DABACO luôn phải đối mặt với những thách thức lớn đến từ đối thủ cạnh tranh, sự biến động kinh tế vĩ mô và những thay đổi của thị trường tài chính trong nước và thế giới. Để nắm bắt và thích ứng nhanh với những thay đổi đó, các thể hệ cán bộ, nhân viên DABACO phải không ngừng học tập để góp phần phát triển và đạt được nhiều thành quả to lớn trong suốt 25 năm xây dựng và trưởng thành.



Dabaco luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng và thị trường. Sau 25 năm xây dựng và trưởng thành, với vị thế, uy tín, thương hiệu đã được khẳng định trên thị trường trong nước cũng như khu

vực, chiến lược kinh doanh cho những năm tiếp theo được tập đoàn xác định với trọng tâm là ưu tiên hàng đầu cho công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong thời đại kinh tế tri thức, yếu tố về con người được xem là nhân tố tiên quyết đối với sự phát triển, vì vậy, chính sách nhân sự nói chung luôn được Dabaco quan tâm và xây dựng theo hướng ngày càng chuyên nghiệp



Trong năm 2020, DABACO tập trung xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy chế, quy trình quản lý đào tạo xuyên suốt từ Công ty mẹ Tập đoàn đến các Công ty con để đảm bảo cơ chế, hệ thống quản lý thống nhất nhằm mục tiêu phát triển nguồn nhân lực một cách đồng bộ và bền vững. DABACO đã triển khai các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên Tập đoàn. Các khóa học này nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết, trao đổi, nắm bắt thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu, tăng cường tình đoàn kết giữa đội ngũ cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống DABACO

Chính sách tuyển dụng, đào tạo, nâng cao tay nghề của người lao động

Với phương châm người lao động phải thật sự làm chủ doanh nghiệp, lãnh đạo công ty đã triển khai kịp thời đầy đủ các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước đến người lao động bằng việc xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế, quy định trong doanh nghiệp để người lao động tham gia đóng góp. Người lao động được cử đại diện của mình tham gia hội đồng doanh nghiệp thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi, chế độ nâng lương nâng bậc, thi đua khen thưởng, kỉ luật,...

Tập đoàn luôn đặt ra yêu cầu phải xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Mặc dù năm 2020 là năm Tập đoàn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, song Tập đoàn vẫn nỗ lực duy trì mức thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho người lao động, tạo động lực cho CBCNV yên tâm công tác, cống hiến và gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn còn chú trọng xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý, khuyến khích và đãi ngộ tốt đối với người lao động có trình độ, tâm huyết. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động. Tạo môi trường tốt nhất để cán bộ nhân viên trong Công ty phát huy hết khả năng, tận tâm phục vụ vì mục tiêu phát triển chung của tập thể.



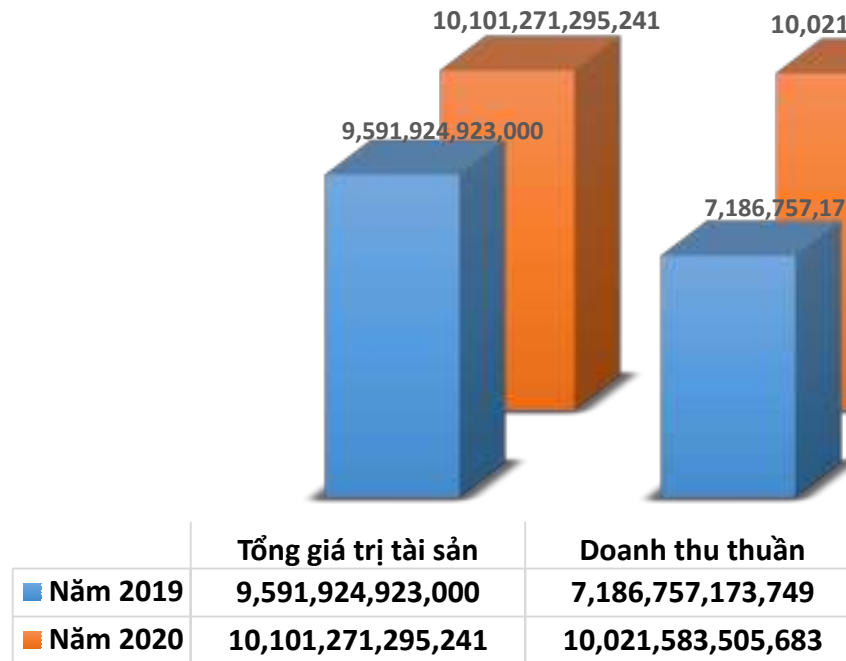
Chính sách phúc lợi cho cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn.

Bên cạnh việc chăm lo nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, công nhân viên: trợ cấp khó khăn như hỗ trợ xây nhà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tập đoàn còn rất quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động, Tập đoàn đã cùng với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động nhằm động viên cán bộ, người lao động yên tâm công tác, tích cực thi đua lao động sản xuất như: Thường xuyên tổ chức thăm hỏi động viên người lao động khi ốm đau, hiếu hỷ, tổ chức sinh nhật cho người lao động. Hàng năm, Tập đoàn tổ chức tặng quà cho CBCNV nữ nhân dịp 8/3; Tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, các cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi, đỗ đại học...



• TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

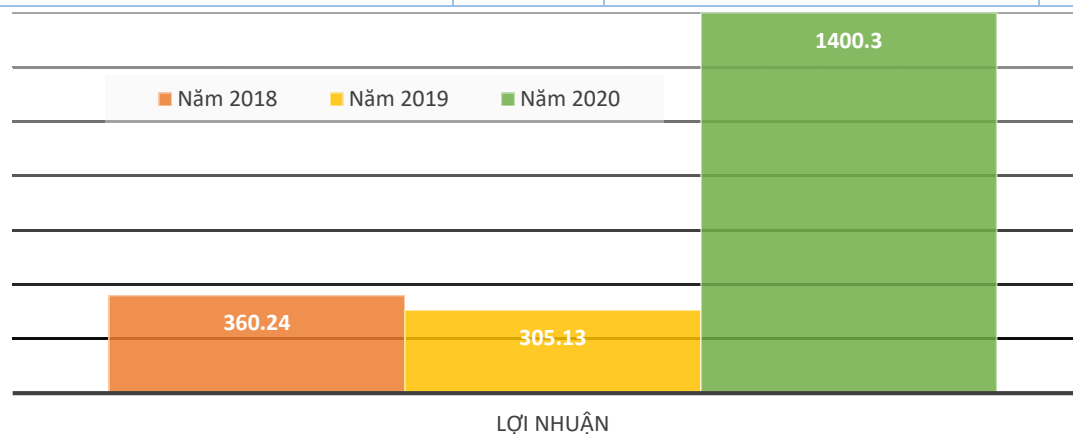
Chỉ tiêu chính	Năm 2019	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	9,591,924,923,000	10,101,271,295,241
Doanh thu thuần	7,186,757,173,749	10,021,583,505,683
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	338,937,269,596	1,549,363,667,961
Lợi nhuận khác	6,114,176,961	4,609,666,342
Lợi nhuận trước thuế	345,051,446,557	1,553,973,334,303
Lợi nhuận sau thuế	305,130,242,224	1,400,296,032,328
Tỷ lệ cổ tức	15%	25%



Doanh thu hợp nhất (không gồm doanh thu nội bộ) đạt 10.189 tỷ đồng, tăng gần 40% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.400 tỷ đồng, tăng 1095 tỷ đồng (tương đương tăng 359%) so với năm 2019, EPS đạt 13.366 đ/cp, tăng gần 5 lần so với năm 2019. Mục tiêu tăng trưởng trong thời gian tới của Tập đoàn Dabaco là phấn đấu đạt được doanh thu trên 1 tỉ đô la/năm – tương đương 25-30.000 tỷ đồng. Nỗ lực hướng tới mục tiêu về lâu dài “tăng trưởng xanh – phát triển bền vững”.

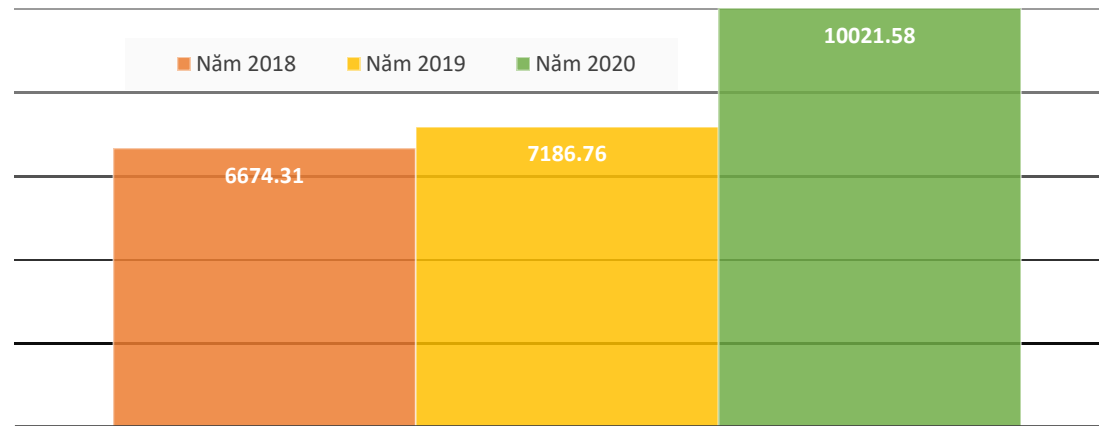
• CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Lần	2019	2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0.91	1.09
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0.26	0.31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0.69	0.58
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2.17	1.40
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	2.96	3.15
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0.8	1.0
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5.4	14
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13	38
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4.3	14
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5.8	15



• TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ		chênh lệch	
	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng	Số tiền (đồng)	tỷ lệ tăng/giảm (%)
Nợ phải trả	6,565,967,444,140	65.00	5,894,311,104,553	61.45	671,656,339,587	11.39
Nợ ngắn hạn	4,819,677,610,567	47.71	4,254,585,526,684	44.36	565,092,083,883	13.28
Nợ dài hạn	1,746,289,833,573	17.29	1,639,725,577,869	17.09	106,564,255,704	6.50
Vốn chủ sở hữu	4,206,960,190,688	41.65	3,025,957,478,860	31.55	1,181,002,711,828	39.03
Vốn chủ sở hữu	4,206,960,190,688	41.65	3,025,957,478,860	31.55	1,181,002,711,828	39.03
TỔNG NGUỒN VỐN	10,101,271,295,241	100.00	9,591,924,923,000	100.00	509,346,372,241	5.31



DOANH THU

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

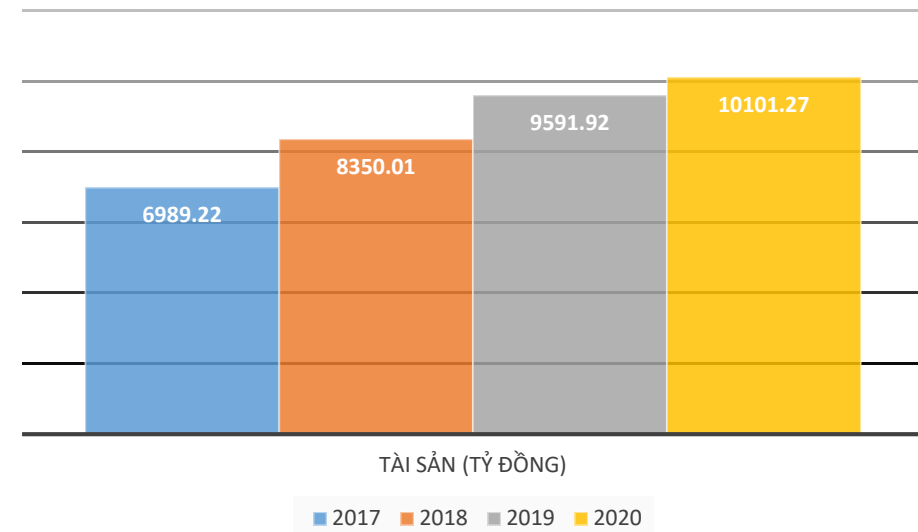
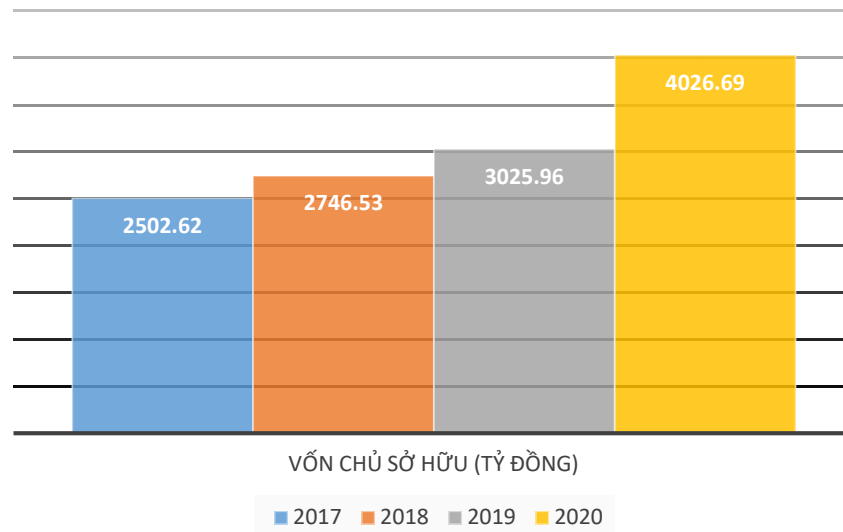
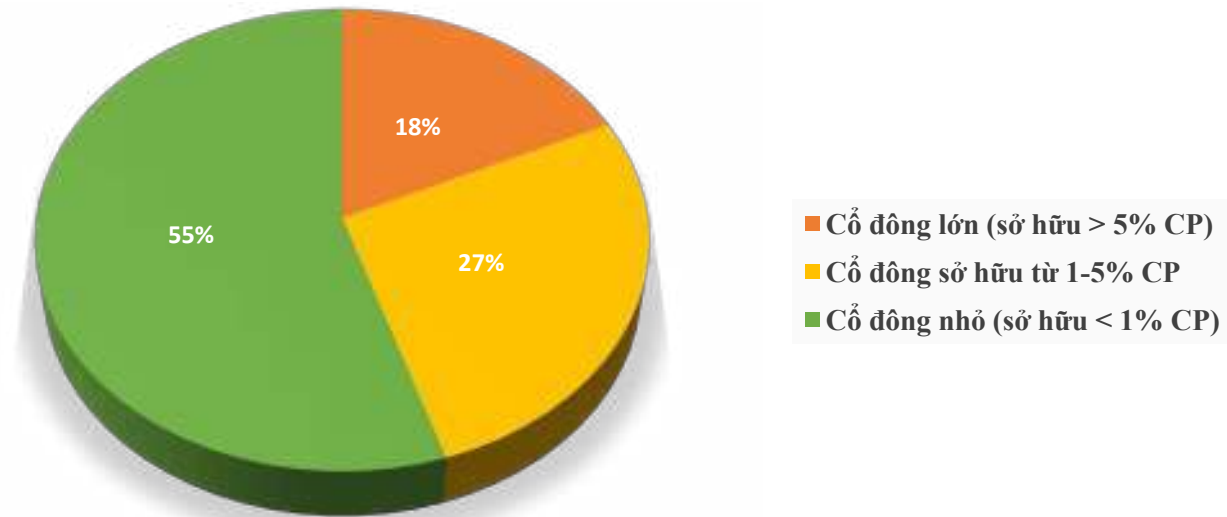
❖ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **104.763.911** cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17/9/2020:

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	102.519.452	97,9
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	19.142.680	18,3
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	55.230.743	52,7
	- Cổ đông tổ chức	3.861.112	3,7
	- Cổ đông cá nhân	79.515.660	75,9
II	Cổ đông nước ngoài	2.244.459	2,1
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	0	0
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	2.244.459	2,1
	- Cổ đông tổ chức	1.741.265	1,7
	- Cổ đông cá nhân	503.194	0,5
	Tổng cộng:	104.763.911	100

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA DABACO TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM 2020



III, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 có thể nói là một năm thành công rực rỡ của Tập đoàn Dabaco. Hầu hết các dự án đầu tư trước đây như: lợn Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Nam, Bình Phước,..... đã đi vào hoạt động ổn định, góp phần vào sự phát triển, bứt phá trong năm qua.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã luôn bám sát diễn biến thị trường các sản phẩm chăn nuôi, tìm mọi giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí để hạ giá thành sản phẩm. Do vậy, hầu hết các chỉ tiêu kỹ thuật về năng suất, chất lượng sản phẩm đều đạt tốt. Ngoài ra, Ban lãnh đạo cũng chỉ đạo sát sao trong công tác phòng dịch, để đảm bảo 100% các trại không bị nhiễm dịch.

Những tiến bộ công ty đạt được

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến tại tất cả các đơn vị trong tập đoàn.
- Hoàn thiện phòng camera đặt tại văn phòng Tập đoàn giúp Ban lãnh đạo kiểm soát, kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao các đơn vị chăn nuôi.
- Xây dựng một số quy chế, quy trình về sở hữu trí tuệ, tổ chức tập huấn cho cán bộ công nhân viên tại Tập đoàn về lĩnh vực sở hữu trí tuệ.
- Tiến hành nhiều khảo nghiệm lựa chọn những phụ gia có hiệu quả; khảo nghiệm các mức dinh dưỡng khác nhau, các quy trình nuôi khác nhau để tìm ra nhu cầu dinh dưỡng tối ưu cho từng loại vật nuôi, từng giai đoạn nuôi. Từ đó đưa ra các quy trình chăn nuôi mới áp dụng cho thị trường và cho chăn nuôi gia công nhằm phát huy tối đa lợi thế của từng sản phẩm và tăng hiệu quả chăn nuôi.



Những tiến bộ công ty đạt được

- Cải tiến kích cỡ viên từ 3,5 ly xuống 2,5 ly đối với sản phẩm thức ăn cho lợn ngoại và lợn siêu, ra bộ sản phẩm mới Gà trắng siêu thịt giai đoạn vỗ béo... đáp ứng tốt nhu cầu và thị hiếu người chăn nuôi.
- Các giống gà bố mẹ và gà thương phẩm có giá trị cao do công ty nghiên cứu, lai tạo thành công được người tiêu dùng ưa thích như: Gà J-DABACO, Gà 9 cựa, gà Mía thuần, Nòi thuần và Hồ thuần, Bộ 3 Gà Nòi (Gà Nòi chân vàng, Gà Nòi ô tía và Gà Nòi sọc đen); Gà đẻ trứng xanh; Gà thảo dược...



Dạng Bột



Dạng Viên Ép



Dạng Viên Nén

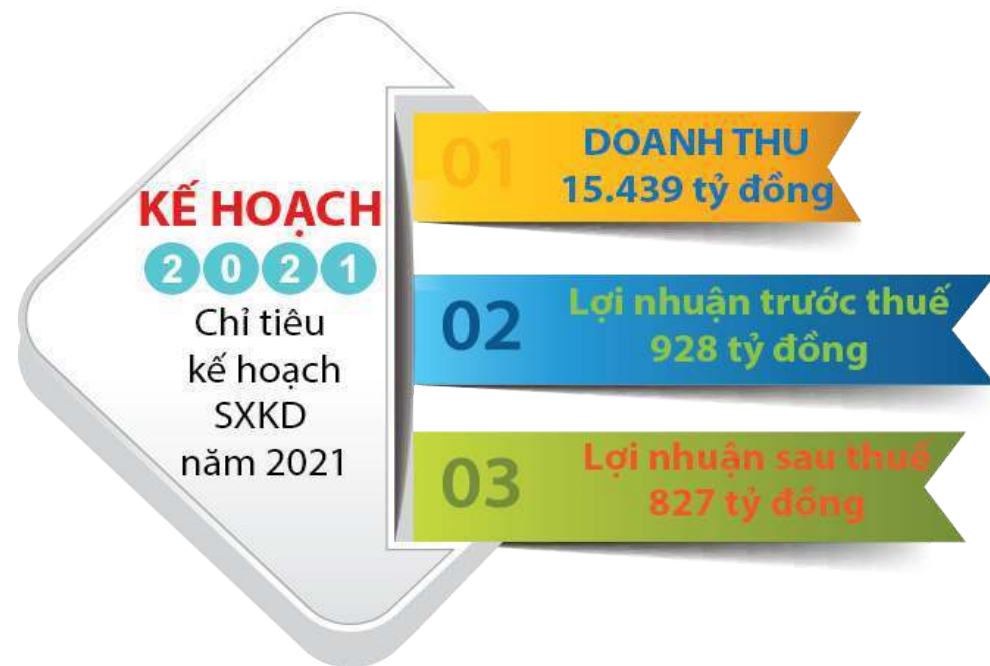


2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định EVFTA sẽ đem lại nhiều cơ hội và cả những thách thức trong quan hệ thương mại của Việt Nam với các nước thành viên. Đặc biệt, xung đột thương mại gia tăng và những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và nhiều thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng, bất bình đẳng, nghèo đói và các vấn đề xã hội. Trong nước ngành chăn nuôi phải đối mặt với dịch tả lợn Châu Phi còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV Tập đoàn quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một số chỉ tiêu năm 2021:

- + Doanh thu: **15.439** tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: **928** tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: **827** tỷ đồng



Giải pháp chủ yếu Tập đoàn đề ra nhằm thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Đối với lĩnh vực thức ăn chăn nuôi:

a. Nhóm giải pháp về mặt thị trường:

a1. Về tổ chức thị trường:

Năm 2021, các đơn vị TACN tiếp tục thực hiện mô hình quản lý thị trường theo địa bàn đã được qui hoạch và tiếp tục nghiên cứu các phương pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thị trường.

a2. Về con người:

- Cải tiến chất lượng nhân sự, nâng cao năng lực làm việc, các kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm của đội ngũ thị trường.
- Chủ động tính toán, bố trí, sắp xếp nhân sự một cách thực sự khoa học và hợp lý trong phạm vi mỗi vùng và giữa các phòng thị trường của Nhà máy, đảm bảo phát huy tối đa năng lực, sở trường của từng người, đóng góp vào việc phát triển chung của Nhà máy nói riêng và Tập đoàn nói chung.
- Các đơn vị phải đặc biệt chú trọng đến việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự làm công tác thị trường; tuyển đủ và tuyển nhân sự có chất lượng, làm được việc; tích cực tìm kiếm, nhằm xây dựng đội ngũ thị trường có năng lực và chuyên nghiệp.
- Quản lý tốt về thời gian làm việc, kết quả công việc, báo cáo công việc hàng ngày giám sát chặt chẽ trong từng công việc cụ thể của từng nhân viên thị trường. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần tạo động lực phát huy năng lực trong từng cá nhân và tập thể.
- Có chính sách lương thưởng hợp lý, tạo động lực, khuyến khích và động viên cán bộ thị trường chủ động tích cực trong công việc.



a3. Về xây dựng hệ thống phân phối, phát triển thị trường:

- Xây dựng kế hoạch phát triển khách hàng mới một cách cụ thể và tích cực; tập trung tìm kiếm, khai thác triệt để thị trường; Tích cực mở đại lý tiêu thụ ở tất cả các vùng trồng, các vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có số lượng đại lý ít, mật độ thưa, nâng cao số lượng và chất lượng đại lý, phân đầu phủ kín đại lý của công ty tại tất cả các vùng miền.

- Khảo sát, chăm sóc khách hàng mục tiêu ở những vùng tiềm năng, tạo cơ hội mở rộng hệ thống phân phối.

- Tập trung chăm sóc hệ thống khách hàng cũ ổn định; hỗ trợ khách hàng cũ có khả năng tăng sản lượng; đồng thời có kế hoạch cải tạo chất lượng đại lý hoặc thay thế bằng đại lý mới tốt hơn nếu họ không phát triển được.

- Xây dựng cơ cấu sản phẩm hợp lý; Tùy theo từng thời điểm, từng vùng thị trường cụ thể để xây dựng cơ cấu sản phẩm cạnh tranh hợp lý, có khả năng khai thác tốt.

- Nghiên cứu và xây dựng chế độ đối với khách hàng mới, khách hàng bán nhiều mặt hàng và các trường hợp đặc biệt, đảm bảo hiệu quả kinh tế, mở rộng thị trường.

- Giao khoán sản lượng tiêu thụ cụ thể, chi tiết đến từng khách hàng, từng nhân viên thị trường; Xây dựng kế hoạch phát triển chi tiết cho từng khách hàng, từng vùng từ cấp xã, huyện trở lên.

- Nghiên cứu, sử dụng các chính sách bán hàng, các chương trình, thời gian thực hiện, đảm bảo mềm dẻo, hấp dẫn, linh hoạt và hiệu quả.



a4. Về đào tạo – huấn luyện:

- Ban kỹ thuật chất lượng chủ trì phối hợp với các Trường đào tạo, các Nhà máy TACN và các công ty sản xuất giống trong Tập đoàn tổ chức đào tạo cho toàn thể cán bộ, nhân viên thị trường mỗi tháng tối thiểu 1 ngày về các nội dung: Kỹ thuật chăn nuôi, dinh dưỡng, sử dụng thức ăn, phòng và chữa bệnh gia súc gia cầm; Kỹ năng bán hàng, kiến thức về quản trị, khai thác, phát triển thị trường, khách hàng...

- Xây dựng qui trình, sổ tay sử dụng thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi; Phổ biến, huấn luyện cho toàn bộ cán bộ, nhân viên các phòng thị trường nắm vững qui trình và hướng dẫn khách hàng, người chăn nuôi thực hiện đúng qui trình đã ban hành, nhằm nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi.

- Quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ, công nhân kỹ thuật của đơn vị mình, nếu không tự làm được cho phép thuê chuyên gia giỏi để đào tạo.



b. Nhóm giải pháp về tổ chức sản xuất:

- Thực hiện nghiêm ngặt quy trình sản xuất, giám sát chặt chẽ tất cả các công đoạn từ nhập nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, tiết kiệm triệt để các chi phí, hạn chế việc dừng máy, chạy không tải, sửa chữa, lãng phí điện năng làm tăng giá thành sản phẩm.
- Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng cho CBCNV, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ quy định, quy trình của từng người, từng vị trí công việc, từng nhóm với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- Thực hiện nghiêm chỉnh và hiệu quả các quy trình theo Tiêu chuẩn ISO 9001, 22.000 và chương trình thực hành tốt 5S.

c. Nhóm giải pháp về nguyên liệu:

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, diễn biến giá cả nguyên liệu và các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả (như giá dầu, tỉ giá ngoại tệ....) để quyết định mua ở mức giá, thời điểm hợp lý nhất, đảm bảo yêu cầu sản xuất và dự trữ nguyên liệu theo quy định của Tập đoàn.
- Lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu có uy tín, đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu sản xuất của các Nhà máy.
- Tìm kiếm và có phương án sử dụng nguyên liệu thay thế, đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm.





2. Đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc gia cầm

- Năm 2021, các đơn vị sản xuất giống cần phải nỗ lực, tích cực nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng suất, quản lý chặt chẽ các chi phí, thực hành tiết kiệm triệt để, hạ giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD nhằm thực hiện tốt tiêu chí của Tập đoàn trong công tác làm giống “chất lượng con giống phải tốt nhất”, định vị thương hiệu con giống Dabaco nằm ở Top đầu.

- Tích cực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới trong chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng con giống, phấn đấu đưa các chỉ tiêu kỹ thuật đạt mức ngang bằng với thế giới.

- Thực hiện nghiêm ngặt các quy trình chăn nuôi, vệ sinh thú y, vệ sinh phòng dịch, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho vật nuôi; Thực hiện tốt công tác quản lý, kỹ thuật để đảm bảo đàn giống gia súc, gia cầm sinh trưởng, phát triển tốt, giảm tối đa tỷ lệ chết.

- Tích cực thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường như thường xuyên quét dọn, trồng cây xanh, khơi thông cống rãnh, phun thuốc sát trùng, vận hành hệ thống xử lý chất thải.... đảm bảo các tiêu chuẩn về khí thải, chất thải, nước thải nằm trong giới hạn cho phép. Coi công tác bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ “trọng tâm, sống còn” cần phải làm thường xuyên, liên tục cùng với vấn đề năng suất, chất lượng và an toàn dịch bệnh.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về vấn đề cháy nổ, áp dụng các biện pháp sưởi ấm cho vật nuôi an toàn và tiết kiệm. - Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện cho đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật.

- Đối với chăn nuôi gia công lợn phải siết chặt công tác quản lý, xem quản lý là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong hoạt động chăn nuôi gia công; phải gắn chỉ tiêu chất lượng với hạ giá thành sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả SXKD; Tổ chức thực hiện nghiêm ngặt các qui trình, tuyệt đối không được tùy tiện cắt giảm thuốc, vắc xin nhằm hạ giá thành, gây ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm; Lựa chọn các chuồng nuôi đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn hạ tầng, cơ sở vật chất. Thực hiện khoán đến từng khâu, từng chuồng, từng người lao động trong công ty về các định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tiền công, tiền lương, chi phí...; các chuồng thuê nuôi phải áp dụng định mức khoán giống như các hộ gia công; áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật theo kết quả nuôi thí nghiệm lợn của Tập đoàn để giao khoán.

- Các đơn vị chăn nuôi phải tăng cường hơn nữa công tác thị trường, xây dựng kênh phân phối và hệ thống tiêu thụ rộng khắp, đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng sản xuất với giá tốt nhất tại thời điểm.

3. Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác.

- Kiểm soát chặt chẽ về lao động, vật tư, tài sản, tiền vốn, chi phí, sản phẩm lỗi, hư hao... khắc phục triệt để tình trạng sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ tại các lĩnh vực như: nhà hàng, siêu thị, chế biến thực phẩm, sản xuất rau an toàn, kinh doanh bất động sản...

- Nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã bao bì phục vụ các nhà máy trong Công ty, thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án phục vụ sản xuất.



4. Công tác tổ chức, quản lý:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, quy chế, quy định của Tập đoàn, thực hiện cuộc cách mạng triệt để về tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng... không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trách nhiệm người đứng đầu ở các đơn vị đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Nếu để thất thoát tài sản, vật tư, tiền vốn hoặc kinh doanh kém hiệu quả thì người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, quản lý nhân lực nhằm nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, người lao động, đảm bảo duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, tích cực khai thác nguồn vốn với chi phí thấp nhất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Báo cáo thường niên 2020



- Tổ chức tuyển chọn, đào tạo và sử dụng lao động hợp lý nhằm phục vụ cho các nhà máy, Công ty TNHH sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đặc biệt chú trọng chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ nhân sự quản lý, kỹ thuật; giảm tối đa lực lượng lao động hành chính. Thực hiện tốt các chính sách lương thưởng, đãi ngộ, đảm bảo trả lương xứng đáng với trình độ chuyên môn và từng vị trí công việc, tránh gây mất đoàn kết nội bộ, tránh cào bằng; quan tâm nâng cao đời sống cho người lao động.

- Thực hiện hiệu quả phương án khoán đến từng vị trí công việc, đảm bảo chuyên sâu và chuyên môn hóa cao.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, người lao động tích cực thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2021. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời và đúng đối tượng.

5. Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Tập đoàn luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tạo môi trường làm việc thuận lợi nhất cho người lao động yên tâm công tác.

c. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tập đoàn rất coi trọng và quan tâm xây dựng mối quan hệ mật thiết với các cộng đồng chủ chốt bằng các hình thức như ủng hộ xây dựng các công trình phúc lợi, đền ơn đáp nghĩa, tạo công ăn việc làm cho người dân, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện và bảo vệ môi trường tại địa phương.





Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Trên chặng đường gần 25 năm qua, Tập đoàn Dabaco Việt Nam luôn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách chân thành và xuất phát từ tâm với phương châm “Phát triển doanh nghiệp vì sự phát triển của cộng đồng”. Điều đó thể hiện qua sự đóng góp ngày càng lớn cho ngân sách nhà nước hàng năm, giải quyết việc làm ổn định cho hàng vạn lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và hàng loạt các chương trình từ thiện, chung tay vì cộng đồng có ý nghĩa. Cùng điểm lại một số hoạt động xã hội tiêu biểu của Tập đoàn Dabaco Việt Nam:

Ngay sau lời kêu gọi của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại lễ phát động toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19. Tập Đoàn Dabaco Việt Nam trao tặng Hệ thống máy xét nghiệm chẩn đoán COVID-19 và 1000 bộ kit test phát hiện Covid-19, cho trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh.

Tập đoàn Dabaco Việt Nam trao tặng 4 tỷ đồng để xây dựng trường mầm non xã Nậm Ban huyện Mèo Vạc và trường tiểu học Hà Lạng, huyện Chiêm Hoá, trao tặng 30.000 gà giống cho 3 huyện: Mèo Vạc, Hoàng Su Phì, Bắc Quang tỉnh Hà Giang.

Tập đoàn Dabaco Việt Nam tài trợ phòng áp lực âm cho bệnh viện Quân y 110 Bắc Ninh.

Tập thể CBCNV Tập đoàn Dabaco Việt Nam trao tặng 200 bộ sách giáo khoa lớp 1 và 1000 chiếc áo ấm cho các em học sinh huyện Mèo Vạc tỉnh Hà Giang.

Tập đoàn Dabaco Việt Nam hỗ trợ tỉnh Hà Nam 50.000 gà giống J Dabaco để chuyển đổi mô hình chăn nuôi sau dịch tả lợn Châu Phi, ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung bị thiệt hại do bão lũ, số tiền 300 triệu đồng. 30.000 quả trứng gà ăn liền Devi, 200kg xúc xích tiết trùng, đồ hộp cùng các nhu yếu phẩm được chế biến sẵn rất tiện lợi. Ủng hộ 30 Tấn Gạo và 30.000 quả trứng gà Omega cho những người có hoàn cảnh khó khăn trong thời điểm dịch Covid đang có diễn biến phức tạp.

Công tác an sinh xã hội là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Dabaco Việt Nam, đây cũng là một yêu cầu bức thiết của quá trình phát triển nhanh và bền vững của toàn xã hội. Với quyết tâm cao Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn cùng toàn thể CBCNV Dabaco sẽ tiếp tục phát huy và thực hiện tốt hơn nữa các chương trình an sinh xã hội vì một Việt Nam tươi đẹp và giàu mạnh.

DABACO tặng máy xét nghiệm covid 19



DABACO hỗ trợ 2 tỷ xây trường tại Hà Giang



DABACO ủng hộ đồng bào bão lụt



DABACO tài trợ 2 tỷ xây trường tại Tuyên Quang

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Năm 2020, giữa tâm bão dịch bệnh cả trên người và vật nuôi (Covid 19 và dịch tả lợn châu phi), Dabaco vươn lên như một điểm sáng, đánh dấu một mốc son mới ở tuổi trưởng thành 25 năm với những con số ấn tượng nhất từ trước đến nay khi sở hữu hệ thống trên 60 đơn vị thành viên, với tổng tài sản đạt trên 10.500 tỷ đồng, doanh thu đạt 16.727 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế bằng 1,4 lần vốn điều lệ và gấp 6 lần so với năm 2015.

Tập đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như chế độ ốm đau, thai sản, sinh nhật, đám hiếu, hỷ; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho người lao động theo qui định của pháp luật; đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động đạt mức khá tốt so với các doanh nghiệp trong ngành; Các lợi ích của cổ đông cũng được đảm bảo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

Nhận thức bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tất cả các nhà máy sản xuất, đơn vị chăn nuôi của công ty đều được đầu tư hệ thống xử lý môi trường hiện đại, tuân thủ đúng các tiêu chuẩn về môi trường theo qui định hiện hành. Công ty luôn đảm bảo việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương.

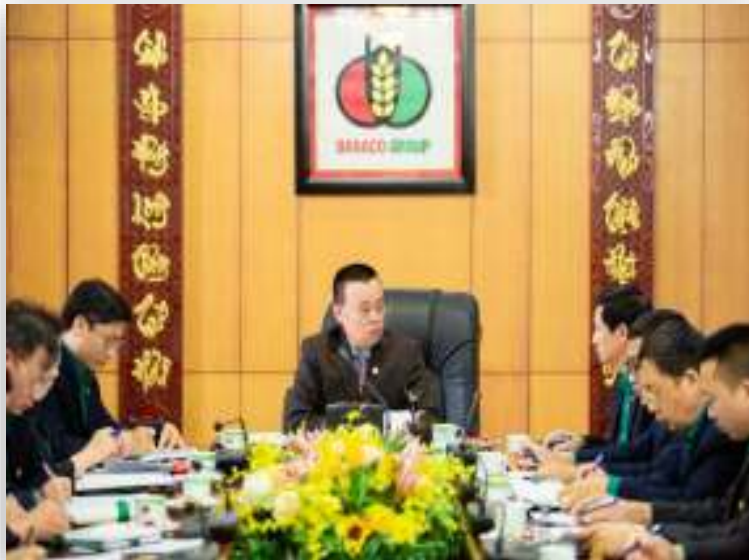


3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

3.1. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc có 7 thành viên gồm: Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc được phân công phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty: Tài chính, Kỹ thuật, Vật tư – XNK, Thị trường, Công nghệ, Sản xuất giống, Đầu tư xây dựng.
- Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã có những chính sách, biện pháp sát với tình hình thực tế, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt các phòng ban, các công ty và đơn vị trực thuộc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:



HĐQT công ty định hướng chỉ đạo, theo dõi và giám sát đối với việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát của mình.



- Thông báo đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua theo quy định.

- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban sản xuất định kỳ 1 tháng 1 lần với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các Công ty TNHH MTV và đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế của Công ty.

3.3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban TGD đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban TGD đã bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHĐCĐ quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện quản lý, điều hành công ty và các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Trong năm qua, Ban TGD đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của công ty, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện thành công Kế hoạch 5 năm 2020-2025 đạt mốc doanh thu trên 1 tỷ đô la Mỹ tương đương 25-30.000 tỷ đồng, tiếp tục mở rộng danh mục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực cốt lõi gồm các Nhà máy thức ăn chăn nuôi, các khu chăn nuôi công nghệ cao tại các tỉnh Hòa Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bình Phước... và các dự án chế biến sâu các mặt hàng nông sản, thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện cho đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật. Mục tiêu đưa DABACO trở thành 1 doanh nghiệp công nghệ cao, phù hợp với thời đại công nghiệp 4.0, với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề.



- Phát triển thành một tập đoàn kinh tế vững mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình 3F (Farm-Feed-Food) gồm: “Sản xuất giống gia súc, gia cầm và chăn nuôi gia công (Farm - Trang trại) - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Feed - Thức ăn) - Giết mổ và chế biến thực phẩm, sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao song song với phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại theo mô hình Siêu thị và Cửa hàng thực phẩm sạch DABACO (Food - Thực phẩm)”; đồng thời tận dụng các cơ hội từ lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thương mại – dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.



- Tăng cường hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; lai tạo giống gia súc, gia cầm có năng suất, chất lượng cao và sạch bệnh; tạo ra các sản phẩm mới trong chăn nuôi có giá trị gia tăng cao.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng và cải tạo, nâng cấp các cơ sở sản xuất kinh doanh, mở rộng qui mô, nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh.

- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
01	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	19.142.680	18,27%
02	Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	973.701	0,93%
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.780.006	1,7%
04	Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT	1.111.418	1,06%
05	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên	119.222	0,11%
06	Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên	403.480	0,39%
07	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên độc lập	0	0%
08	Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên độc lập	0	0%
09	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên độc lập	0	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

c) Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát của mình.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/2020/NQ- HĐQT	06/01/2020	- Sơ kết, đánh giá tình hình SXKD năm 2019; - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 và kế hoạch 5 năm; - Về việc xét thưởng ABC năm 2019 và thưởng tết Canh Tý năm 2020; - Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty cho thuê tài chính để phục vụ SXKD năm 2020 và đầu tư xây dựng; - Thông qua giao dịch giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam với các bên có liên quan; - Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo; - Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng	100%
2	Số 02/2020/NQ- HĐQT	12/03/2020	- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; - Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả bổ sung cổ tức năm 2018 và chi trả cổ tức năm 2019; - Thông qua thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; - Thông qua một số dự án đầu tư	100%

3	Số 03/2020/NQ- HĐQT	24/03/2020	- Thông qua việc hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh kinh phí mua máy xét nghiệm chẩn đoán và bộ Kit xét nghiệm Covid-19.	100%
4	Số 04/2020/NQ- HĐQT	13/04/2020	- Sơ kết, đánh giá tình hình hoạt động SXKD Quý I/2020 và triển khai nhiệm vụ Quý II/2020; - Thông qua một số dự án đầu tư mới trong lĩnh vực chăn nuôi cho giai đoạn 2020-2025; - Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; - Thông qua việc vay vốn Ngân hàng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; - Một số nội dung khác.	100%
5	Số 05/2020/NQ- HĐQT	25/04/2020	- Thông qua danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025.	100%
6	Số 06/2020/NQ- HĐQT	26/04/2020	- Thông qua việc bầu các chức danh thuộc Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; - Thông qua phương án vay vốn Ngân hàng.	100%
7	Số 07/2020/NQ- HĐQT	01/7/2020	- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD Quý 2/2020 và phương hướng hoạt động của Quý 3/2020; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020; - Triển khai bán hàng Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư để bán; - Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng... và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam;	100%

			- Thông qua việc phê duyệt điều chỉnh mở rộng dự án đầu tư xây dựng Khu chăn nuôi giống tập trung Dabaco tại xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.	
8	Số 08/2020/NQ- HĐQT	01/9/2020	- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 2 tháng Quý 3/2020 và phương hướng hoạt động tháng 9 và Quý 4/2020; - Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt; - Thành lập Công ty TNHH MTV để quản lý, khai thác dự án đầu tư Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng CNC Dabaco Hòa Bình tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; - Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng để phục vụ hoạt động SXKD của công ty; - Một số nội dung khác.	100%
9	Số 09/2020/NQ- HĐQT	31/12/2020	- Sơ kết, đánh giá tình hình SXKD năm 2020; - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021; - Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty cho thuê tài chính để phục vụ SXKD năm 2021 và đầu tư xây dựng; - Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam với các bên có liên quan; - Thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV.	100%

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Như So	9/9	100%	
02	Ông Nguyễn Khắc Thảo	9/9	100%	
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	9/9	100%	
04	Ông Nguyễn Thế Tường	9/9	100%	
05	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	9/9	100%	
06	Ông Lê Quốc Đoàn	9/9	100%	
07	Bà Nguyễn Thanh Hương	8/9	89%	Việc gia đình
08	Ông Bùi Văn Hoan	4/9	44%	Nhiệm kỳ mới từ ngày 26/4/2020
09	Ông Hoàng Nguyên Học	4/9	44%	Nhiệm kỳ mới từ ngày 26/4/2020

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát của mình.

- Thông báo đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua theo quy định.



- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban định kỳ 1 tháng 1 lần với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên và đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của HĐQT, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Nguyễn Thanh Hà	KSV	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Bích	KSV	1.200	0,001%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Stt	Số biên bản	Ngày họp	Nội dung họp
1	Số 01/2020/ BB-BKS	10/01/2020	- Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát - Nghe đánh giá khái quát về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 - Thông báo kế hoạch năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2020-2025 - Thông báo 1 số chủ trương, biện pháp chỉ đạo của HĐQT, ban tổng giám đốc

2	Số 02/2020/ BB-BKS	30/3/2020	- Ban kiểm soát thông qua dự thảo báo cáo đánh giá kiểm soát năm 2019 do đồng chí Lĩnh trình bày để các thành viên tham gia góp ý và chỉnh sửa. - Thông qua báo cáo phân tích tài chính năm 2019 trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam. - Lấy ý kiến về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
3	Số 03/2020/ BB-BKS	26/4/2020	- Các thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 tiến hành họp và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát. - Kết quả: Ông Hồ Sỹ Quý đã được bầu giữ chức Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020-2025 với tỷ lệ đạt 100%
4	Số 04/2020/ BB-BKS	21/7/2020	- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.
			- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty. - Triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. - Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng Ban chuyên môn trong công việc. - Tham dự đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của công ty trong các cuộc họp. - Thẩm định, soát xét Báo cáo tài chính quý II/2020.
5	Số 05/2020/ BB-BKS	26/10/2020	- Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát - Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm năm 2020 - Thông báo 1 số chủ trương, kế hoạch triển khai của HĐQT Quý IV năm 2020

c. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát

Đối với Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các phiên họp, HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Xem xét, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị, nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các phiên họp HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty hàng tháng do Chủ tịch HĐQT chủ trì, Ban kiểm soát đều được mời tham dự, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, thường xuyên có những kiến nghị kịp thời nhằm hoàn thiện chính sách, quy trình, quy chế nâng cao năng lực quản trị điều hành và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty.

- Nghị quyết HĐQT đưa ra đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao. Việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Công bố thông tin các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công phụ trách các đơn vị theo từng lĩnh vực cụ thể, có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra toàn bộ hoạt động SXKD của đơn vị, từ đó chỉ ra được những tồn tại trong quá trình hoạt động SXKD và đưa ra giải pháp hỗ trợ các đơn vị khắc phục hiệu quả.



- Ban Tổng Giám đốc làm việc với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của Công ty và cổ đông; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tháng 4/2020, Công ty đã bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách thị trường.

- Đánh giá chung, năm 2020 tình hình kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ dịch viêm phổi cấp Covid – 19, đặc biệt dịch tả lợn Châu Phi tái bùng phát trên nhiều tỉnh, thành cả nước và có nguy cơ lây lan trên diện rộng, ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo công ty nắm bắt tốt các cơ hội và khắc phục khó khăn, thách thức bằng sự chỉ đạo linh hoạt, hiệu quả và sự đoàn kết, nỗ lực của Tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong Tập đoàn. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Tập đoàn hoàn thành kế hoạch đề ra.

Đối với cổ đông

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông giao cho, BKS luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc xây dựng các Quy chế hoạt động, Nghị quyết, Quyết định. Thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính – kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông. Ngoài ra, các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được công bố đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định hiện hành trên trang web của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hoạt động của Ban kiểm soát được tôn trọng và đảm bảo tính khách quan, độc lập.
- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc với các đơn vị thành viên, nhằm nắm bắt kịp thời, đầy đủ tình hình hoạt động SXKD trong Tập đoàn.
- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra, tổ công tác của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên Công ty.
- Những ý kiến của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Hoạt động khác của BKS:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.



- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành cũng như xem xét, kiến nghị Công ty xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ.

Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Qua thực tế giám sát hoạt động của công ty, để duy trì được tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch kinh doanh 2020 đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, đồng thời kiểm soát được những rủi ro có thể phát sinh, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị HĐQT và Ban TGD tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác giám sát bán hàng
- Tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, quy chế quản lý, giám sát làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro.
- Tăng cường vai trò của kiểm soát nội bộ trong việc quản lý tài chính, giám sát sự tuân thủ các quy trình, quy chế trong công ty.
- Xây dựng định mức tồn kho, quy trình quản lý kho theo tiêu chuẩn tiên tiến để tăng vòng quay hàng tồn kho đồng thời vẫn đảm bảo việc cung ứng hàng cho thị trường.

Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty.
- Thực hiện công tác thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế. Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (vnd)
1	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch	1.640.000.000
2	Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	1.160.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên	920.000.000
4	Ông Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên	906.260.000
5	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên	240.000.000
6	Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên	240.000.000
7	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên	180.000.000
8	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020)	80.000.000
9	Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020)	80.000.000
10	Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	960.698.000
11	Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	826.260.000
12	Ông Nguyễn Thế Chinh	Phó Tổng Giám đốc	746.260.000
13	Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	560.000.000

Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (vnd)
1	Hồ Sỹ Quý	Trưởng BKS	207,000,000
2	Nguyễn Thị Bích	TV BKS	256,250,000
3	Nguyễn Thanh Hà	TV BKS	102,000,000

b) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các qui định về quản trị công ty theo Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đã ban hành. - Tuân thủ các quy định tại Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Để đảm bảo tính minh bạch và quyền lợi với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư, Công ty luôn rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ giúp Ban lãnh đạo Công ty quản lý chuẩn mực và hiệu quả.

Thank you

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 51

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp vào ngày 23 tháng 12 năm 2004, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 19 được cấp ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 7 năm 2019 với mã chứng khoán là DBC.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản; sản xuất tinh gia súc;
- ▶ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi; đại lý và kinh doanh xăng dầu, cảng bốc xếp và vận tải hàng hóa;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ;
- ▶ Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ▶ Kinh doanh siêu thị; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và các chi nhánh sau:

<i>Tên chi nhánh</i>	<i>Địa chỉ</i>
Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu	Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên	
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên	
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên	
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Đình Toàn	Thành viên	miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Xuân Mạnh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Linh	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Huy Tuệ	Thành viên	miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Bà Đinh Thị Minh Thuận	Thành viên	miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Khắc Thảo	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Thế Chính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tuệ	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Như So.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Khắc Thảo
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 61063700/21881248

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 8 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 51, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1



Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4656-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.653.090.308.712	4.377.863.152.608
110	I. Tiền	4	232.603.906.243	165.286.575.787
111	1. Tiền		232.603.906.243	165.286.575.787
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		537.359.256.478	484.800.574.115
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	537.359.256.478	484.800.574.115
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		450.942.177.264	410.975.729.367
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	212.526.325.870	211.690.746.088
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	163.264.413.730	106.159.192.629
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7.1	75.151.437.664	93.125.790.650
140	IV. Hàng tồn kho	8	3.348.892.720.551	3.128.239.779.920
141	1. Hàng tồn kho		3.348.892.720.551	3.128.239.779.920
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		83.292.248.176	188.560.493.419
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	12.442.812.541	22.617.637.950
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	64.445.462.719	157.551.030.549
155	3. Tài sản ngắn hạn khác		6.403.972.916	8.391.824.920
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.448.180.986.529	5.214.061.770.392
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		14.103.866.468	13.866.650.588
216	1. Phải thu dài hạn khác	7.2	14.103.866.468	13.866.650.588
220	II. Tài sản cố định		4.455.469.171.562	4.560.876.876.636
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	3.934.882.197.498	3.952.077.043.860
222	Nguyên giá		5.615.332.662.752	5.201.455.262.018
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.680.450.465.254)	(1.249.378.218.158)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	10	520.586.974.064	608.799.832.776
225	Nguyên giá		686.735.194.273	756.874.248.265
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(166.148.220.209)	(148.074.415.489)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	11	778.930.712.642	499.933.115.323
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		778.930.712.642	499.933.115.323
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	102.412.820.589	86.483.458.082
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		102.412.820.589	86.483.458.082
260	V. Tài sản dài hạn khác		97.264.415.268	52.901.669.763
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	97.264.415.268	52.901.669.763
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.101.271.295.241	9.591.924.923.000

007
TY
4
VOUN
AM
ANH
31
19/12

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		5.894.311.104.553	6.565.967.444.140
310	I. Nợ ngắn hạn		4.254.585.526.684	4.819.677.610.567
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	1.012.195.989.287	911.471.772.009
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	551.700.415.109	409.518.549.142
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	139.469.312.438	16.947.122.909
314	4. Phải trả người lao động		107.242.325.439	68.008.963.209
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	63.513.690.868	100.928.013.516
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	200.407.630.424	31.895.577.346
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	2.157.941.495.382	3.237.818.548.314
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	22.114.667.737	43.089.064.122
330	II. Nợ dài hạn		1.639.725.577.869	1.746.289.833.573
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	396.206.152.278	331.059.870.787
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	1.243.519.425.591	1.415.229.962.786
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.206.960.190.688	3.025.957.478.860
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	4.206.960.190.688	3.025.957.478.860
411	1. Vốn cổ phần		1.047.639.110.000	910.998.280.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.047.639.110.000	910.998.280.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		418.432.992.221	418.432.992.221
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.497.737.922.639	1.348.360.054.415
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.243.150.165.828	348.166.152.224
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	45.549.910.000
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.243.150.165.828	302.616.242.224
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.101.271.295.241	9.591.924.923.000

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Kế toán trưởng

Nguyễn Như So
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	10.189.067.019.482	7.299.931.189.964
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(167.483.513.799)	(113.174.016.215)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	10.021.583.505.683	7.186.757.173.749
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(7.463.897.833.139)	(6.020.208.085.226)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.557.685.672.544	1.166.549.088.523
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	29.935.190.655	27.480.285.000
22	7. Chi phí tài chính	26	(319.611.291.711)	(294.872.857.938)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(309.819.328.258)	(281.784.606.072)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết		929.362.507	1.249.765.000
25	9. Chi phí bán hàng	25	(380.425.428.122)	(267.546.339.711)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(339.149.837.912)	(293.922.671.278)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.549.363.667.961	338.937.269.596
31	12. Thu nhập khác		5.749.436.871	6.690.778.889
32	13. Chi phí khác		(1.139.770.529)	(576.601.928)
40	14. Lợi nhuận khác		4.609.666.342	6.114.176.961
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.553.973.334.303	345.051.446.557
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(153.677.301.975)	(39.921.204.333)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.400.296.032.328	305.130.242.224
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.400.296.032.328	305.130.242.224
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	13.366	2.754
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	13.366	2.754

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Kế toán trưởng

Nguyễn Như Sơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		1.553.973.334.303	345.051.446.557
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		465.912.393.492	312.349.785.065
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(67.115.168)	2.370.154
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(33.286.386.643)	(30.165.010.592)
06	Chi phí lãi vay	26	309.819.328.258	281.784.606.072
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.296.351.554.242	909.023.197.256
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		18.405.304.553	(239.398.128.625)
10	Tăng hàng tồn kho		(220.652.940.630)	(426.818.639.273)
11	Tăng các khoản phải trả		514.022.112.806	658.758.533.597
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(34.187.920.096)	21.511.069.475
14	Tiền lãi vay đã trả		(315.604.877.601)	(347.581.465.058)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(51.694.781.184)	(54.591.843.914)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	21	(37.571.936.385)	(26.391.201.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.169.066.515.705	494.511.522.458
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(568.607.193.180)	(859.414.882.002)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		6.252.548.481	64.438.578.105
23	Tiền chi đầu tư vào khoản tiền gửi có kỳ hạn		(116.978.505.774)	(210.521.225.388)
24	Tiền thu hồi lại khoản tiền gửi có kỳ hạn		64.419.823.411	104.093.711.338
26	Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác		-	1.249.765.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		30.817.585.483	26.052.015.703
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(584.095.741.579)	(874.102.037.244)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		6.356.454.650.121	7.130.320.464.576
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(7.547.957.512.382)	(6.605.425.189.244)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính		(123.521.916.077)	(130.020.952.090)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	22.3	(202.695.780.500)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(1.517.720.558.838)	394.874.323.242

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		67.250.215.288	15.283.808.456
60	Tiền đầu năm		165.286.575.787	150.005.137.485
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		67.115.168	(2.370.154)
70	Tiền cuối năm	4	232.603.906.243	165.286.575.787

Luong

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Kế toán trưởng

Nguyễn Như Sơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp vào ngày 23 tháng 12 năm 2004, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 19 được cấp ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản; sản xuất tinh gia súc;
- ▶ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi; đại lý và kinh doanh xăng dầu, cảng bốc xếp và vận tải hàng hóa;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ;
- ▶ Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản;
- ▶ Kinh doanh siêu thị; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và các chi nhánh sau:

<i>Tên chi nhánh</i>	<i>Địa chỉ</i>
Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu	Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 5.847 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5.218 nhân viên).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 25 công ty con, bao gồm:

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết (%)</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong năm</i>
1	Công ty TNHH Lợn giống Hát nhân Dabaco	100	100	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, trâu, bò.
2	Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc; sản xuất kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▶ Chăn nuôi, các hoạt động hỗ trợ chăn nuôi, mua bán và đại lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Chăn nuôi lợn thịt, chăn nuôi lợn sữa, lợn giống, hoạt động hỗ trợ chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh mua bán lợn thịt, lợn giống, lợn thương phẩm.
5	Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Chăn nuôi và kinh doanh gà giống.
6	Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Dabaco	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất và kinh doanh rau an toàn ứng dụng công nghệ cao.
7	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	100	100	Khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các sản phẩm bao bì nhựa PP, PE, composit; thương mại, dịch vụ.
8	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh	100	100	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, xã Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, siêu thị, trung tâm thương mại.
9	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Dabaco	100	100	Đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng công trình, lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, kinh doanh vật liệu xây dựng, mua bán và cho thuê xe, máy móc và thiết bị.
10	Công ty TNHH Nutreco	100	100	Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
11	Công ty TNHH Lợn giống Hải Phòng	100	100	Thôn Trại Viên, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
12	Công ty TNHH Lợn giống Hà Nam	100	100	Thôn Thương Vĩ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
13	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam	100	100	Khu công nghiệp Hòa Mạc, thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
14	Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ	100	100	Khu 1, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
15	Công ty TNHH Xây dựng Đường Kinh Dương Vương 3 và Đường Trường Chinh	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	► Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà, đường bộ.
16	Công ty TNHH Xây dựng Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	► Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà, đường bộ.
17	Công ty TNHH Xây dựng Đường từ Đền Đô đến Đường vành đai III và TL295B Từ Sơn	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	► Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà, đường bộ.
18	Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn L'Indochina	100	100	Đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh	► Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, ăn uống, thương mại, dịch vụ.
19	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài	100	100	Thôn Thanh Khê, xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	► Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
20	Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang	100	100	Thôn Định Trung, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	► Sản xuất, lai tạo giống gia súc, gia cầm; chăn nuôi gia súc, gia cầm và các lĩnh vực khác liên quan.
21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên	100	100	Khu Khúc Toại, Phường Khúc Xuyên, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	► Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
22	Công ty TNHH Đầu tư Nhà ở Xã hội Thuận Thành	100	100	Thôn Ấp, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	► Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
23	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp Tân Chi, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	► Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
24	Công ty TNHH Dabaco Bình Phước	100	100	Ấp Suối Đồi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	► Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác.
25	Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình	100	100	Xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	► Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam (VND).

2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nguyên vật liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi và hàng hóa thương mại

Đối với con giống, gia súc và gia cầm chăn nuôi, Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để ghi nhận hàng tồn kho. Đối với các loại hàng tồn kho khác, Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán các loại hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- Giá gốc được xác định dựa trên phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của thức ăn chăn nuôi	- Giá gốc bao gồm nguyên vật liệu (được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền), chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ cho các thành phẩm theo tiêu chí hợp lý.

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- ▶ Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- ▶ Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- ▶ Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuê chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian trích khấu hao của tài sản thuê tài chính như sau:

Máy móc và thiết bị	6 - 10 năm
---------------------	------------

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản.

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ v.v.

3.9 *Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

3.10 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch;
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu xây lắp

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được các điều kiện trên, các khoản thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào khoản mục người mua trả tiền trước trên bảng cân đối kế toán hợp nhất đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất được ghi nhận khi Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với lỗ đất cho người mua và doanh thu có thể được xác định một cách chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá trị vốn góp. Thu nhập được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch chuyển nhượng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hoạt động sản xuất và bán thức ăn chăn nuôi, sản xuất con giống, chăn nuôi và chế biến thực phẩm trong lãnh thổ Việt Nam là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các hoạt động kinh doanh khác trong lãnh thổ Việt Nam chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	26.402.331.129	20.296.437.876
Tiền gửi ngân hàng	206.201.575.114	144.990.137.911
TỔNG CỘNG	232.603.906.243	165.286.575.787

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Giá trị ghi sổ (đồng thời là giá gốc)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn	537.359.256.478	484.800.574.115
TỔNG CỘNG	537.359.256.478	484.800.574.115

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3,6%/năm đến 8,15%/năm, trong đó:

- ▶ khoản tiền gửi có giá trị là 57 tỷ đồng Việt Nam đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh (Thuyết minh số 20.1);
- ▶ khoản tiền gửi có giá trị là 27,3 tỷ đồng Việt Nam đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam (Thuyết minh số 20.1); và
- ▶ khoản tiền gửi có giá trị là 35 tỷ đồng Việt Nam đã được dùng để đảm bảo cho các khoản thư tín dụng đã mở của Công ty này tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Ninh (Thuyết minh số 20.1).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và các hoạt động khác	196.957.694.124	166.784.754.498
Phải thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản	15.568.631.746	44.905.991.590
TỔNG CỘNG	212.526.325.870	211.690.746.088

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
- Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Văn Sơn	40.860.406.500	-
- Công ty Cổ phần Licogi 12	29.773.909.947	36.274.773.890
- Các khoản trả trước khác	92.630.097.283	54.884.418.739
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	-	15.000.000.000
TỔNG CỘNG	163.264.413.730	106.159.192.629

7. PHẢI THU KHÁC

7.1 Phải thu ngắn hạn khác

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho nhân viên	24.606.359.047	42.318.637.546
Đặt cọc để mở thư tín dụng tại ngân hàng	16.860.918.853	22.329.104.478
Phải thu lãi tiền gửi	8.296.493.223	8.320.718.522
Phải thu từ giao dịch chuyển nhượng vốn góp công ty con (Thuyết minh số 29)	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu khác	15.387.666.541	10.157.330.104
TỔNG CỘNG	75.151.437.664	93.125.790.650

7.2 Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là khoản kỳ quỹ làm tài sản đảm bảo tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam cho một số hợp đồng thuê tài chính kỳ với công ty này (xem Thuyết minh số 20.3).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng đang đi trên đường	174.377.866.841	185.424.519.370
Nguyên liệu, vật liệu	558.736.019.371	610.781.484.308
Công cụ, dụng cụ	4.754.971.927	4.013.246.224
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.460.951.726.439	2.101.776.510.843
Thành phẩm	70.943.603.527	140.770.019.681
Hàng hóa	79.128.532.446	85.473.999.494
TỔNG CỘNG	<u>3.348.892.720.551</u>	<u>3.128.239.779.920</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09a-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá:					Đơn vị tính: VND	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Trang thiết bị văn phòng	Tổng cộng	
Số đầu năm	2.946.451.106.959	2.005.125.186.193	209.914.796.301	39.964.172.565	5.201.455.262.018	
Mua trong năm	-	36.805.164.528	49.409.624.851	1.590.266.505	87.805.055.884	
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	184.694.797.795	30.739.482.741	-	-	215.434.280.536	
Phân loại từ TSCĐ thuê tài chính	-	66.291.264.153	14.081.450.000	-	80.372.714.153	
Tặng khác	39.070.956.857	15.058.925.095	259.919.349	677.133.398	55.066.934.699	
Thanh lý, nhượng bán	(1.330.959.833)	(5.382.866.852)	(14.533.564.117)	(504.619.091)	(21.752.009.893)	
Phân loại lại	9.840.224.713	(8.038.228.635)	(1.903.869.160)	101.873.082	-	
Giảm do điều chỉnh quyết toán xây dựng cơ bản	(1.799.574.845)	(1.250.000.000)	-	-	(3.049.574.845)	
Số cuối năm	3.176.926.551.846	2.139.348.927.223	257.228.357.224	41.828.826.459	5.615.332.662.752	
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	23.780.997.792	164.738.347.381	52.524.009.813	5.804.249.089	246.847.604.075	
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	615.786.528.460	500.084.587.782	121.079.258.363	12.427.743.553	1.249.378.218.158	
Khấu hao trong năm	181.931.145.137	185.975.067.545	21.096.660.157	4.217.337.815	393.220.210.654	
Phân loại từ TSCĐ thuê tài chính	-	48.726.355.264	7.113.169.049	-	55.839.524.313	
Phân loại lại	189.814.602	209.121.090	(58.933.516)	(340.002.176)	-	
Thanh lý, nhượng bán	(1.330.959.833)	(5.382.866.852)	(10.769.042.095)	(504.619.091)	(17.987.487.871)	
Số cuối năm	796.576.528.366	729.612.264.829	138.461.111.958	15.800.460.101	1.680.450.465.254	
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	2.330.664.478.499	1.505.040.598.411	88.835.537.938	27.536.429.012	3.952.077.043.860	
Số cuối năm	2.380.349.923.480	1.409.736.662.394	118.767.245.266	26.028.366.358	3.934.882.197.498	
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để cầm cố/thế chấp (*)	679.323.632.046	550.369.624.508	32.960.971.060	6.669.248.872	1.269.323.376.486	

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, một số tài sản cố định là khách sạn, siêu thị, nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi với giá trị còn lại khoảng 1.269,3 tỷ đồng Việt Nam đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại như đã được trình bày trong Thuyết minh số 21.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	741.422.064.924	15.452.183.341	756.874.248.265
Thuê thêm trong năm	9.239.584.000	3.172.880.000	12.412.464.000
Phân loại sang TSCĐ hữu hình	(66.291.264.153)	(14.076.450.000)	(80.367.714.153)
Giảm khác	(2.183.783.839)	-	(2.183.783.839)
Số cuối năm	682.186.580.932	4.548.613.341	686.735.194.273
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	141.614.023.929	6.460.391.560	148.074.415.489
Khấu hao trong năm	72.711.324.759	1.202.004.274	73.913.329.033
Phân loại sang TSCĐ hữu hình	(48.726.355.264)	(7.113.169.049)	(55.839.524.313)
Số cuối năm	165.598.993.424	549.226.785	166.148.220.209
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	599.808.040.995	8.991.791.781	608.799.832.776
Số cuối năm	516.587.587.508	3.999.386.556	520.586.974.064

Công ty thuê hệ thống thiết bị chuồng trại chăn nuôi, hệ thống chế biến thực phẩm và các phương tiện vận chuyển theo các hợp đồng thuê tài chính ký với các công ty cho thuê tài chính. Cam kết liên quan đến các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 20.3.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà máy phân bón hữu cơ Việt Nhật (*)	221.481.044.981	213.565.785.820
Dự án Nhà máy thủy sản Nutreco	135.208.661.559	-
Dự án chung cư Lotus	90.671.743.365	-
Dự án nhà máy Nutreco Hà Tĩnh (**)	77.898.398.977	68.812.356.798
Trung tâm nghề Lạc Vệ	43.924.344.927	24.007.406.927
Dự án kho nguyên liệu Hạp Lĩnh (**)	32.622.544.100	31.480.066.100
Dự án chung cư Huyền Quang	30.619.012.684	-
Dự án trung tâm thương mại Đại Phúc	27.188.262.276	13.882.634.545
Dự án cảng Dabaco - giai đoạn 2	27.015.794.050	72.546.036.316
Dự án siêu thị Thuận Thành	13.118.093.652	13.118.093.652
Dự án trung tâm thương mại Yên Phong	12.448.246.504	12.084.346.486
Dự án lợn giống Dabaco Phú Thọ	10.049.519.591	8.615.115.500
Dự án trung tâm sản xuất giống Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	8.200.000.000	8.200.000.000
Dự án khu chăn nuôi Hà Tĩnh	7.424.949.272	7.424.949.272
Các dự án khác	41.060.096.704	26.196.323.907
TỔNG CỘNG	778.930.712.642	499.933.115.323

(*) Các tài sản thuộc các dự án này được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản trái phiếu của Công ty (Thuyết minh số 20.5).

(**) Các tài sản thuộc các dự án này đang được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh số 20.1 và Thuyết minh số 20.2).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền khoảng 3,7 tỷ đồng Việt Nam (năm 2019: 69 tỷ đồng Việt Nam). Chi phí đi vay này phát sinh từ các khoản vay dùng để đầu tư các tài sản cố định của Tập đoàn.

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị ghi sổ (đồng thời là giá trị hợp lý)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	102.412.820.589	86.483.458.082
TỔNG CỘNG	102.412.820.589	86.483.458.082

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết:

Tên đơn vị		Ngày 31 tháng 12 năm 2020			Ngày 31 tháng 12 năm 2019		
		Giá trị	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Tỷ lệ
		(VND)	năm giữ	biểu quyết	(VND)	năm giữ	biểu quyết
Công ty Cổ phần Transeco	(i)	23.068.725.907	33,33%	33,33%	20.000.000.000	33,33%	33,33%
Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco	(ii)	79.344.094.682	45,65%	45,65%	66.483.458.082	45%	45%
TỔNG CỘNG		102.412.820.589			86.483.458.082		

(i) Công ty Cổ phần Transeco

Công ty Cổ phần Transeco là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300942823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2016. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của công ty này là cung cấp dịch vụ vận chuyển và vận tải.

Công ty này có trụ sở tại Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(ii) Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco

Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300345626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 4 tháng 9 năm 2008, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 13 được cấp ngày 8 tháng 1 năm 2018. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của công ty này là giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm; sản xuất thực phẩm và đồ uống.

Công ty này có trụ sở tại Quốc lộ 38, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

Giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

	<i>Công ty Cổ phần Transeco</i>	<i>Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco</i>	<i>Tổng cộng</i>
Giá trị đầu tư:			
Số đầu năm	20.000.000.000	90.000.000.000	110.000.000.000
Tăng giá trị đầu tư	-	15.000.000.000	15.000.000.000
Số cuối năm	20.000.000.000	105.000.000.000	125.000.000.000
Phản lũy kế lợi nhuận/(lỗ) sau khi mua công ty liên kết:			
Số đầu năm	-	(23.516.541.918)	(23.516.541.918)
- Phản lợi nhuận/(lỗ) sau khi mua công ty liên kết	3.068.725.907	(2.139.363.400)	929.362.507
Số cuối năm	3.068.725.907	(25.655.905.318)	(22.587.179.411)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	20.000.000.000	66.483.458.082	86.483.458.082
Số cuối năm	23.068.725.907	79.344.094.682	102.412.820.589

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	11.595.600.462	14.088.233.880
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	847.212.079	8.529.404.070
TỔNG CỘNG	12.442.812.541	22.617.637.950
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	96.575.500.992	49.215.014.352
Chi phí trả trước dài hạn khác	688.914.276	3.686.655.411
TỔNG CỘNG	97.264.415.268	52.901.669.763

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp nguyên vật liệu nước ngoài	471.835.628.284	294.835.620.557
- Enerfo Pte Ltd (Singapore)	186.413.855.355	-
- Louis Dreyfus Company Asia Pte Ltd	53.026.575.000	-
- Crossland Marketing (2000) Pte Ltd	43.396.510.000	-
- Peter Cremer Canada Ltd	-	99.781.000.000
- Bunge Asia Pte Ltd	-	42.261.177.500
- Cargil	-	74.207.542.500
- CJ International Asia Pte Ltd	-	52.424.604.935
- Các nhà cung cấp nước ngoài khác	188.998.687.929	26.161.295.622
Phải trả nhà cung cấp trong nước	532.490.922.848	600.615.782.212
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	7.869.438.155	16.020.369.240
TỔNG CỘNG	1.012.195.989.287	911.471.772.009

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	392.680.641.778	301.225.030.041
- Khách hàng trả trước liên quan đến dự án Cùm công nghiệp Khúc Xuyên	80.727.620.400	244.230.398.000
- Người mua trả tiền trước cho dự án Lotus	181.119.633.689	8.697.388.058
- Người mua trả tiền trước khác	130.833.387.689	48.297.243.983
Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn (*)	159.007.575.331	108.251.309.101
Các bên liên quan trả tiền trước (Thuyết minh số 29)	12.198.000	42.210.000
TỔNG CỘNG	551.700.415.109	409.518.549.142

(*) Giá trị chiết khấu thương mại đã phát sinh trong năm 2020 nhưng chưa được chi trả tại thời điểm cuối năm. Giá trị chiết khấu này sẽ được giảm trừ vào công nợ phải thu của khách hàng trong các tháng tiếp theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số đã nộp/cần trừ trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	162.637.451	260.439.395.301	(237.666.442.591)	22.935.590.161
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.364.624.919	153.677.301.975	(51.694.781.184)	116.347.145.710
Thuế nhập khẩu	-	51.677.010.544	(51.677.010.544)	-
Tiền sử dụng đất	2.235.663.100	196.003.726.863	(198.157.282.963)	82.107.000
Thuế thu nhập cá nhân	1.541.827	327.145.300	(316.521.671)	12.165.456
Các loại thuế khác	182.655.612	5.348.517.942	(5.438.869.443)	92.304.111
TỔNG CỘNG	16.947.122.909	667.473.097.925	(544.950.908.396)	139.469.312.438
	Số đầu năm	Số kê khai hoàn trong năm	Số đã cần trừ trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	157.551.030.549	148.016.643.927	(241.122.211.757)	64.445.462.719
TỔNG CỘNG	157.551.030.549	148.016.643.927	(241.122.211.757)	64.445.462.719

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng và phát triển bất động sản phải trả	41.690.928.401	69.899.441.693
Chi phí lãi vay phải trả	10.659.885.801	9.044.794.308
Phí mở thư tín dụng	5.336.017.706	4.363.281.211
Chi phí phải trả khác	5.826.858.960	17.620.496.304
TỔNG CỘNG	63.513.690.868	100.928.013.516

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Khoản đặt cọc liên quan đến dự án Thuận Thành 2	161.353.858.250	-
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	12.038.188.437	13.133.063.067
Phải trả cổ tức	7.437.115.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19.578.468.737	18.762.514.279
TỔNG CỘNG	200.407.630.424	31.895.577.346
Dài hạn		
Khoản hỗ trợ của UBND tỉnh Bắc Ninh (*)	173.563.494.000	173.563.494.000
Nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	124.341.453.976	26.266.195.123
Nhận kỳ quỹ, kỳ cược dài hạn (**)	84.385.428.300	114.004.251.710
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	13.915.776.002	17.225.929.954
TỔNG CỘNG	396.206.152.278	331.059.870.787

(*) Đây là các khoản nhận từ UBND tỉnh Bắc Ninh để hỗ trợ cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được quyết toán vào giá trị đầu tư của dự án khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Giá trị hỗ trợ cuối cùng Công ty nhận được phụ thuộc sự chấp thuận của UBND tỉnh Bắc Ninh sau khi quyết toán giá trị đầu tư các dự án này.

(**) Chủ yếu bao gồm khoản tiền nhận góp vốn của Công ty TNHH JNK Enterprise Việt Nam để mua máy trò chơi Casino tại công ty con của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn							
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 20.1)	2.854.764.834.896	2.854.764.834.896	5.748.786.671.446	(6.993.884.855.711)	1.609.666.650.631	1.609.666.650.631	
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20.2)	263.048.153.496	263.048.153.496	490.460.315.293	(361.379.960.471)	392.128.508.318	392.128.508.318	
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20.3)	119.345.559.922	119.345.559.922	109.824.550.044	(123.023.773.533)	106.146.336.433	106.146.336.433	
Trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 20.5)	-	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000	50.000.000.000	
Vay đối tượng khác	660.000.000	660.000.000	-	(660.000.000)	-	-	
TỔNG CỘNG	3.237.818.548.314	3.237.818.548.314	6.399.071.536.783	(7.478.948.589.715)	2.157.941.495.382	2.157.941.495.382	
Vay dài hạn							
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 20.2)	1.079.045.833.270	1.079.045.833.270	307.667.978.675	(632.493.011.493)	754.220.800.452	754.220.800.452	
Nợ thuế tài chính (Thuyết minh số 20.3)	242.184.129.516	242.184.129.516	13.437.188.211	(110.322.692.588)	145.298.625.139	145.298.625.139	
Vay dài hạn từ quỹ Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh (Thuyết minh số 20.4)	94.000.000.000	94.000.000.000	-	-	94.000.000.000	94.000.000.000	
Trái phiếu (Thuyết minh số 20.5)	-	-	300.000.000.000	(50.000.000.000)	250.000.000.000	250.000.000.000	
TỔNG CỘNG	1.415.229.962.786	1.415.229.962.786	621.105.166.886	(792.815.704.081)	1.243.519.425.591	1.243.519.425.591	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.609.666.650.631	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 1 năm. Lãi vay trả vào ngày 20 đến 26 hàng tháng.	4% - 5%
TỔNG CỘNG	<u>1.609.666.650.631</u>		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn:

- ▶ Toàn bộ tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất của 4 mảnh đất ở tỉnh Bắc Ninh ở Thuyết minh số 9 và chứng chỉ tiền gửi như đã được trình bày ở Thuyết minh số 5;
- ▶ Toàn bộ tài sản hình thành thuộc Dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco tại KCN Hoàn Sơn như được trình bày tại Thuyết minh số 9 (đồng thời là tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng này – xem Thuyết minh số 20.2);
- ▶ Tài sản đảm bảo bao gồm bất động sản là nhà xưởng và máy móc thiết bị và phương tiện vận tải tại Nhà máy Thức ăn Thủy sản Kinh Bắc và Thức ăn Gia súc Dabaco II (Thuyết minh số 9);
- ▶ Khách sạn Le Indochina của Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn L' Indochina, công ty con của Công ty;
- ▶ Hàng tồn kho hình thành từ vốn vay ở Thuyết minh số 8; và
- ▶ Phần còn lại là tín chấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

			Đơn vị tính: VND
Các khoản vay	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.146.349.308.770	Gốc vay được trả lần cuối trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 1 năm 2029. Lãi vay trả hàng tháng.	8,8% - 11,5%
TỔNG CỘNG	1.146.349.308.770		
Trong đó			
Vay dài hạn đến hạn trả	392.128.508.318		
Vay dài hạn	754.220.800.452		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn:

- ▶ Toàn bộ tài sản hình thành thuộc Dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco tại Khu công nghiệp Hoàn Sơn (Thuyết minh số 9);
- ▶ Nhà cửa vật kiến trúc của Trung tâm giống gia súc gia cầm (Thuyết minh số 9);
- ▶ Trung tâm thương mại tại khu đô thị Đền Đô, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (Thuyết minh số 9);
- ▶ Toàn bộ bất động sản, công trình trên đất và máy móc thiết bị, động sản nằm trong 19.208 m² đất thuộc cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, thuộc Dự án Kho nguyên liệu Hạp Lĩnh (Thuyết minh số 11);
- ▶ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thuộc Dự án Trung tâm thương mại Dabaco Gia Bình (Thuyết minh số 9);
- ▶ Bất động sản, máy móc thiết bị, phần vốn góp, quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và các tài sản đảm bảo khác tại Dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam - công ty con của Công ty (Thuyết minh số 9);
- ▶ Tài sản gắn liền với đất của Dự án Lợn Lương Tài, máy móc thiết bị chuồng nuôi (bao gồm cả khung nhà thép), phương tiện vận tải, quyền tài sản phát sinh từ dự án khu chăn nuôi lợn giống tại xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh của Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài - công ty con của Công ty (Thuyết minh số 9);
- ▶ Tài sản gắn liền với đất của Dự án "Nhà máy sản xuất Thức ăn chăn nuôi cao cấp Dabaco Bình Phước" và Dự án "Khu chăn nuôi gà giống Bình Phước", máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác (Thuyết minh số 9); và
- ▶ Tài sản gắn liền với đất của Dự án "Dự án trung tâm gia súc gia cầm Tuyên Quang", máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác (Thuyết minh số 9).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.3 Nợ thuê tài chính

Chi tiết nợ thuê tài chính dài hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: VND

Các khoản nợ thuê tài chính	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm
Các khoản nợ thuê tài chính	251.444.961.572	Gốc vay được trả lần cuối trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 6 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	7,45% - 9,5%
TỔNG CỘNG	251.444.961.572		

Trong đó:

Nợ dài hạn đến

hạn trả

106.146.336.433

Nợ dài hạn

145.298.625.139

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2020		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc
Nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Từ 1 năm trở xuống	126.919.861.338	20.773.524.905	106.146.336.433
Nợ thuê tài chính dài hạn			
Từ 1-5 năm	163.214.354.564	17.915.729.425	145.298.625.139
TỔNG CỘNG	290.134.215.902	38.689.254.330	251.444.961.572

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2019		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc
Nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Từ 1 năm trở xuống	149.230.330.046	29.884.770.124	119.345.559.922
Nợ thuê tài chính dài hạn			
Từ 1-5 năm	269.998.758.923	32.593.563.014	237.405.195.909
Trên 5 năm	4.891.755.113	112.821.506	4.778.933.607
TỔNG CỘNG	424.120.844.082	62.591.154.644	361.529.689.438

20.4 Vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh

Đây là các khoản vay dài hạn không chịu lãi suất từ Quỹ Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh, đáo hạn ngày 20 tháng 3 năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.5 Trái phiếu doanh nghiệp

	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	300.000.000.000	Trái phiếu có kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày phát hành, đáo hạn vào năm 2023.	10,1%
TỔNG CỘNG	300.000.000.000		
Trong đó:			
Trái phiếu đến hạn trả	50.000.000.000		
Trái phiếu dài hạn	250.000.000.000		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản trái phiếu doanh nghiệp:

- ▶ Tài sản gắn liền với đất tại dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Việt Nhật (Thuyết minh số 11);
- ▶ Máy móc thiết bị của dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Việt Nhật (Thuyết minh số 11);
- ▶ Tài sản gắn liền với đất tại Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco (Thuyết minh số 9);
- ▶ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Xí nghiệp gà giống Yên Thế (Thuyết minh số 9).

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	43.089.064.122	46.293.084.122
Trích lập trong năm (Thuyết minh số 22.1)	16.597.540.000	23.187.181.000
Sử dụng trong năm	(37.571.936.385)	(26.391.201.000)
Số dư cuối năm	22.114.667.737	43.089.064.122

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Năm trước:					Tổng cộng
Số đầu năm	828.184.650.000	418.432.992.221	1.139.675.421.262	360.235.354.153	2.746.528.417.636
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	305.130.242.224	305.130.242.224
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	82.813.630.000	-	-	(82.813.630.000)	-
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	208.684.633.153	(208.684.633.153)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(23.187.181.000)	(23.187.181.000)
- Thù lao HĐQT 2019	-	-	-	(2.514.000.000)	(2.514.000.000)
Số cuối năm	910.998.280.000	418.432.992.221	1.348.360.054.415	348.166.152.224	3.025.957.478.860
Năm nay:					
Số đầu năm	910.998.280.000	418.432.992.221	1.348.360.054.415	348.166.152.224	3.025.957.478.860
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.400.296.032.328	1.400.296.032.328
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	136.640.830.000	-	-	(136.640.830.000)	-
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	149.377.868.224	(149.377.868.224)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(16.597.540.000)	(16.597.540.000)
- Chia cổ tức bằng tiền (*)	-	-	-	(202.695.780.500)	(202.695.780.500)
Số cuối năm	1.047.639.110.000	418.432.992.221	1.497.737.922.639	1.243.150.165.828	4.206.960.190.688

(*) Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Vào ngày 1 tháng 1	910.998.280.000	828.184.650.000
Tăng trong năm	136.640.830.000	82.813.630.000
Vào ngày 31 tháng 12	<u>1.047.639.110.000</u>	<u>910.998.280.000</u>

22.3 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố	339.336.610.500	82.813.630.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	136.640.830.000	82.813.630.000
Cổ tức trả bằng tiền	202.695.780.500	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	331.899.495.500	82.813.630.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	136.640.830.000	82.813.630.000
Cổ tức trả bằng tiền	195.258.665.500	-

22.4 Cổ phiếu

	Đơn vị tính: VND			
	Ngày 31 tháng 12 năm 2020		Ngày 31 tháng 12 năm 2019	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu đăng ký phát hành	104.763.911	1.047.639.110.000	91.099.828	910.998.280.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	104.763.911	1.047.639.110.000	91.099.828	910.998.280.000
Cổ phiếu đang lưu hành	104.763.911	1.047.639.110.000	91.099.828	910.998.280.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (2019: 10.000 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	10.189.067.019.482	7.299.931.189.964
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	8.884.827.428.859	6.457.926.986.644
Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa	862.232.173.135	565.242.664.453
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	442.007.417.488	276.761.538.867
Các khoản giảm trừ doanh thu	(167.483.513.799)	(113.174.016.215)
Chiết khấu thương mại	(159.007.575.331)	(108.251.309.101)
Giảm giá hàng bán	(3.210.922.335)	(1.348.593.379)
Hàng bán bị trả lại	(5.265.016.133)	(3.574.113.735)
Doanh thu thuần	10.021.583.505.683	7.186.757.173.749
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	8.718.522.713.115	6.344.752.970.429
Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa	861.053.375.080	565.242.664.453
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	442.007.417.488	276.761.538.867

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi và trả chậm	29.863.997.677	27.170.742.541
Lãi chênh lệch tỷ giá	71.192.978	309.542.459
TỔNG CỘNG	29.935.190.655	27.480.285.000

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.539.860.810.767	5.388.400.765.398
Giá vốn của vật liệu, hàng hóa đã bán	627.363.708.201	423.364.144.496
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	296.673.314.171	208.443.175.332
TỔNG CỘNG	7.463.897.833.139	6.020.208.085.226

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	380.425.428.122	267.546.339.711
- Chi phí vật liệu và công cụ dụng cụ	22.428.533.327	25.095.911.193
- Chi phí nhân công	194.882.453.360	143.973.210.267
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.657.617.118	25.766.477.048
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.425.483.787	44.130.074.628
- Chi phí khác	57.031.340.530	28.580.666.575
Chi phí quản lý doanh nghiệp	339.149.837.912	293.922.671.278
- Chi phí văn phòng phẩm	13.637.552.243	13.133.246.485
- Chi phí nhân công	191.978.319.936	152.782.514.012
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.996.320.321	29.893.855.759
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.230.622.941	71.860.745.296
- Chi phí khác	35.307.022.471	26.252.309.726
TỔNG CỘNG	719.575.266.034	561.469.010.989

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	309.819.328.258	281.784.606.072
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.077.810	565.979.789
Phí mở thư tín dụng	9.787.885.643	12.522.272.077
TỔNG CỘNG	319.611.291.711	294.872.857.938

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.886.315.240.394	5.594.698.511.606
Chi phí nhân công	684.197.924.798	568.865.870.785
Chi phí khấu hao và hao mòn	467.133.539.688	312.349.785.065
Chi phí dịch vụ mua ngoài	547.559.958.450	337.120.498.982
Chi phí khác	480.260.512.601	228.893.965.678
TỔNG CỘNG	8.065.467.175.931	7.041.928.632.116

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con trong kỳ hiện tại là 15% lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và 20% cho các hoạt động khác (năm 2019: 15% đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi và 20% cho các hoạt động khác), ngoại trừ:

- Các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn Giống Lạc Vệ, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển gia công gà, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Gia công lợn, Công ty TNHH Gà giống Dabaco, Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân, Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ, Công ty TNHH Lợn giống Lương Tài và Công ty TNHH Dabaco Bình Phước là đối tượng được miễn thuế TNDN trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế theo các Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp và
- Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang là đối tượng được hưởng ưu đãi địa bàn với thuế suất 10%.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn Giống Lạc Vệ, Công ty TNHH Đầu tư, Phát triển Gia công lợn và Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ là 5%, Công ty TNHH Dabaco Bình Phước là 10% và các công ty con bao gồm Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển gia công gà, Công ty TNHH Gà giống Dabaco, Công ty TNHH Lợn giống Lương Tài và Công ty TNHH Dabaco Bình Phước đang được miễn thuế.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá Công ty và các công ty con đủ điều kiện để được hưởng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi (15%) đối với hoạt động sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi trong năm theo hướng dẫn của Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	153.677.301.975	39.921.204.333
TỔNG CỘNG	153.677.301.975	39.921.204.333

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.553.973.334.303	345.051.446.557
Thuế TNDN theo thuế suất của từng hoạt động	145.183.799.679	27.649.248.548
Trong đó:		
Thuế suất 15% của hoạt động sản xuất thực ăn chăn nuôi	39.623.148.429	17.347.419.174
Thuế suất 20% của các hoạt động khác	29.892.961.606	1.340.356.671
Thuế suất ưu đãi của hoạt động chăn nuôi	75.667.689.644	8.961.472.703
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Chi phí khấu hao ứng với phần vượt định mức	216.163.498	115.537.165
Chi phí khác không được khấu trừ	109.070.666	70.583.356
Lỗ năm trước chuyển sang	(15.668.774.022)	(7.554.528.025)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại do lỗ chưa được ghi nhận	23.837.042.154	19.640.363.289
Chi phí thuế TNDN	153.677.301.975	39.921.204.333

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28.3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận

Lỗ chuyển sang từ năm trước

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các công ty con có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 174.612.954.513 VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND					
Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (1)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2020	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2020
2015	2020	15.418.885.682	(15.418.885.682)	-	-
2016	2021	15.192.483.234	(15.192.483.234)	-	-
2017	2022	40.745.531.014	(40.745.531.014)	-	-
2018	2023	69.788.160.994	(69.788.160.994)	-	-
2019	2024	113.951.157.663	(83.342.336.734)	-	30.608.820.929
2020	2025	144.004.133.584	-	-	144.004.133.584
TỔNG CỘNG		399.100.352.171	(224.487.397.658)	-	174.612.954.513

(1) Đây là các khoản lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con và chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với khoản lỗ thuế của các công ty con do tính không chắc chắn của lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	Phân bổ chi phí sử dụng tài sản	1.221.146.196	1.204.380.528
		Tiền nhận trong năm	-	4.349.381.117

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty bán hàng và mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>			
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)</i>			
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Dabaco	Công ty liên kết	-	15.000.000.000
		-	15.000.000.000
<i>Phải thu khác từ thành viên quản lý chủ chốt (Thuyết minh số 7)</i>			
		10.000.000.000	10.000.000.000
		10.000.000.000	10.000.000.000
<i>Phải trả người bán (Thuyết minh số 15)</i>			
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	7.869.438.155	16.020.369.240
		7.869.438.155	16.020.369.240
<i>Người mua trả tiền trước (Thuyết minh số 16)</i>			
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Dabaco	Công ty liên kết	12.198.000	42.210.000
		12.198.000	42.210.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Tên	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch	1.640.000.000	1.640.911.000
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	1.160.000.000	1.160.833.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên	920.000.000	907.683.000
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	906.260.000	898.542.000
Ông Nguyễn Hoàng Nguyễn	Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên	240.000.000	240.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên	180.000.000	181.659.000
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020)	80.000.000	-
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020)	80.000.000	-
Ông Nguyễn Đình Toàn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020)	385.029.000	786.020.000
Ông Trần Xuân Mạnh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020)	80.000.000	240.000.000
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	960.698.000	944.493.000
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	826.260.000	828.542.000
Ông Nguyễn Thế Chính	Phó Tổng Giám đốc	746.260.000	738.001.000
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	560.000.000	866.025.000
TỔNG CỘNG		9.004.507.000	9.672.709.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.400.296.032.328	305.130.242.224
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh số 22) (*)	-	(16.597.540.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	1.400.296.032.328	288.532.702.224
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	104.763.911	104.763.911
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm.	104.763.911	104.763.911

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2020. Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được điều chỉnh do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm nay.

(**) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền của năm 2019 đã được điều chỉnh hồi tố do số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên từ giao dịch chia cổ tức bằng cổ phiếu như trình bày tại thuyết minh số 22.1.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.366	2.754
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.366	2.754

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Toàn bộ các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

	Sản xuất và bán thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp và các hoạt động khác	Sản xuất con giống, chăn nuôi, chế biến thực phẩm	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày					
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.104.763.558.976	975.402.386.069	5.941.417.560.638	-	10.021.583.505.683
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	5.055.574.787.564	283.418.275.523	1.236.708.125.983	(6.575.701.189.070)	-
Tổng doanh thu thuần	8.160.338.346.540	1.258.820.661.592	7.178.125.686.621	(6.575.701.189.070)	10.021.583.505.683
Kết quả					
Lợi nhuận trước thuế	1.033.832.005.724	90.339.082.767	1.134.800.005.018	(704.997.759.206)	1.553.973.334.303
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(37.959.636.943)	(25.730.035.383)	(89.987.629.649)	-	(153.677.301.975)
Lợi nhuận thuần sau thuế	995.872.368.781	64.609.047.384	1.044.812.375.369	(704.997.759.206)	1.400.296.032.328
Tài sản và nợ phải trả					
Tổng tài sản	6.589.807.122.582	1.664.855.118.780	4.577.357.891.704	(2.730.748.837.825)	10.101.271.295.241
Tài sản bộ phận	6.589.807.122.582	1.664.855.118.780	4.577.357.891.704	(3.603.124.821.135)	9.228.895.311.931
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	872.375.983.310	872.375.983.310
Tổng nợ phải trả	4.817.999.337.268	1.184.132.590.806	3.621.100.077.954	(3.728.920.901.475)	5.894.311.104.553
Nợ phải trả bộ phận	4.817.999.337.268	1.184.132.590.806	3.621.100.077.954	(3.728.920.901.475)	5.894.311.104.553

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản đầu tư tài chính.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

	Sản xuất và bán thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp	Sản xuất con giống, chăn nuôi, chế biến thực phẩm và các hoạt động khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
					Đơn vị tính: VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày					
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.307.878.163.566	216.644.563.914	4.662.234.446.269	-	7.186.757.173.749
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	5.280.088.881.019	60.116.974.953	2.511.443.562.263	(7.851.649.418.235)	-
Tổng doanh thu thuần	7.587.967.044.585	276.761.538.867	7.173.678.008.532	(7.851.649.418.235)	7.186.757.173.749
Kết quả					
Lợi nhuận trước thuế	243.105.798.984	63.765.213.152	79.066.646.168	(40.886.211.747)	345.051.446.557
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(27.379.065.182)	(9.961.441.132)	(2.580.698.019)	-	(39.921.204.333)
Lợi nhuận thuần sau thuế	215.726.733.802	53.803.772.020	76.485.948.149	(40.886.211.747)	305.130.242.224
Tài sản và nợ phải trả					
Tổng tài sản	6.624.266.876.555	637.458.105.797	4.657.179.156.814	(2.326.979.216.166)	9.591.924.923.000
Tài sản bộ phận	6.624.266.876.555	637.458.105.797	4.657.179.156.814	(3.063.549.824.150)	8.855.354.315.016
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	736.570.607.984	736.570.607.984
Tổng nợ phải trả	5.614.805.035.980	169.122.991.001	4.051.074.914.649	(3.269.035.497.490)	6.565.967.444.140
Nợ phải trả bộ phận	5.614.805.035.980	169.122.991.001	4.051.074.914.649	(3.269.035.497.490)	6.565.967.444.140

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các cam kết góp vốn đầu tư vào các công ty con như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Đường từ Đền Đô đến Đường Vành đai III và TL295B Từ Sơn	200.000.000.000	200.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Hồ Điều Hòa Văn Miếu Bắc Ninh	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình	100.000.000.000	-
Công ty TNHH Khúc Xuyên	43.000.000.000	43.000.000.000
Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn L'Indochina	30.630.222.959	30.630.222.959
Công ty TNHH Xây dựng Đường Kinh Dương Vương 3 và Đường Trường Chinh	25.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Dabaco	20.000.000.000	20.000.000.000
TỔNG CỘNG	518.630.222.959	418.630.222.959

Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê đất phải trả trong tương lai liên quan đến các lô đất dùng để xây dựng nhà máy sản xuất, văn phòng và để phát triển các dự án bất động sản theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	1.928.981.082	1.928.981.082
Trên 1 - 5 năm	9.522.757.410	9.522.757.410
Trên 5 năm	68.710.430.952	70.639.412.034
TỔNG CỘNG	80.162.169.444	82.091.150.526

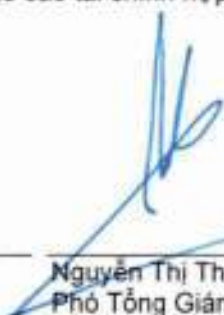
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



Nguyễn Thị Thanh Huyền
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Kế toán trưởng



Nguyễn Như So
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ngày 8 tháng 3 năm 2021